V. LÊ-NIN

Ý KIẾN PHÊ PHÁN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC







NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI!

V. LÊ-NIN

Ý KIẾN PHÊ PHÁN
về
VẤN ĐỀ DÂN TỘC



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1963

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bài này dịch theo bản tiếng Pháp, trong Lê-nin *Toàn tập*, tập 20, Nhà xuất bản Ngoại văn, Mạc-tư-khoa và Nhà xuất bản Xã hội, Pa-ri, 1959.

Tháng 12 năm 1962

SỰ THẬT

Ý KIẾN PHÊ PHÁN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC[1]

Hiện nay vấn đề dân tộc chiếm một vị trí hàng đầu trong những vấn đề về đời sống xã hội ở Nga, điều đó đã hiển nhiên. Chủ nghĩa dân tộc chiến đấu của bọn phản động, việc chủ nghĩa tự do phản cách mạng, tư sản, chuyển sang chủ nghĩa dân tộc (nhất là chủ nghĩa dân tộc Đại-Nga, rồi chủ nghĩa dân tộc Ba-lan, Do-thái, U-cơ-ren, v.v.), và sau hết, sự phát triển của những tư tưởng dao động dân tộc chủ nghĩa trong hàng ngũ các người xã hội-dân chủ «dân tộc» (nghĩa là không phải Đại-Nga), sự phát triển đã đưa tới chỗ vi phạm cương lĩnh của Đảng: tất cả tình hình đó nhất định bắt buộc chúng ta phải chú ý đến vấn đề dân tộc hơn trước.

Bài này nhằm một mục đích riêng là: nghiên cứu, trong quan hệ chung của chúng, những tư tưởng dao động về cương lĩnh đó của những người mác-xít và những người giả danh mác-xít trong vấn đề dân tộc. Trong số 29, tờ *Sự thật miền Bắc*[2] (ngày 5 tháng Chín 1913, «Phái tự do và phái dân chủ trong vấn đề ngôn ngữ»)* tôi có dịp nói về chủ nghĩa cơ hội của phái tự

---

* Xem Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 19, tr. 317-320. *(B.T.)*

do trong vấn đề dân tộc; tờ báo Do-thái cơ hội chủ nghĩa *Thời báo*[3], qua ngòi bút của Ô. F. Lip-man, đã kịch liệt phê phán bài đó. Mặt khác, nhà cơ hội chủ nghĩa U-cơ-ren, Ô. Lép I-uốc-kê-vi-tsơ (*Cái chuông*[4] 1913, số 7-8) cũng phê phán cương lĩnh dân tộc của những người mác-xít Nga. Hai nhà chính luận đó đã nêu lên vô số những vấn đề, thành thử muốn trả lời họ, chúng ta phải xét đến nhiều mặt khác nhau của luận cương của chúng ta. Mà theo tôi, có lẽ tiện nhất là bắt đầu thuật lại bài báo trong tờ *Sự thật miền Bắc*.

I. PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ TRONG VẤN ĐỀ NGÔN NGỮ

Các báo đã nhiều lần nói đến bản báo cáo của viên toàn quyền ở Cáp-ca-dơ, bản báo cáo mà đặc điểm của nó không phải là ở chỗ nó không có tính chất cực kỳ phản động, mà là ở chỗ nó có một «tính chất tự do» dè dặt. Trong bản báo cáo đó, viên toàn quyền đã chống lại việc Nga hóa một cách giả tạo những dân cư không phải người Nga. Ở Cáp-ca-dơ, *chính* những đại biểu các dân tộc không phải Nga cũng cố gắng dạy tiếng Nga cho con cái họ: chẳng hạn như trong các trường học thuộc giáo hội Ác-mê-ni, ở đó không bắt buộc phải dạy tiếng Nga.

Tờ *Lời nói nước Nga*[5] (số 198), một trong những tờ phổ biến nhất ở Nga của phái tự do, đã nêu sự việc đó và kết luận một cách hết sức đúng rằng ở Nga thái độ

cừu địch đối với tiếng Nga «hoàn toàn chỉ là do» việc bắt dùng tiếng Nga một cách «nhân tạo» (có lẽ nên nói là : bằng bạo lực).

Tờ báo viết : «Chẳng cần phải lo đến số phận của tiếng Nga. Tự bản thân nó, nó sẽ được thừa nhận trong toàn nước Nga». Tờ báo đó nói đúng, vì những nhu cầu kinh tế sẽ luôn luôn bắt buộc các dân tộc cùng chung sống trong một nước (chừng nào họ còn muốn sống chung với nhau) phải học tiếng nói của dân tộc đa số. Chế độ nước Nga càng có tính chất dân chủ và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản càng mạnh mẽ, nhanh chóng và rộng lớn, thì những nhu cầu kinh tế càng thúc đẩy một cách cấp thiết các dân tộc phải học một thứ tiếng thuận lợi nhất cho những quan hệ buôn bán chung.

Nhưng tờ báo có khuynh hướng tự do lại vội vã nói rái ngược lại mình và chứng minh tính chất bất nhất tự do chủ nghĩa của mình.

Tờ báo đó viết :

«Chắc chắn rằng không có một ai, ngay cả những người phản đối chính sách Nga hóa, lại có ý không thừa nhận rằng ở trong một nước rộng lớn như nước Nga, cần phải có một ngôn ngữ chung duy nhất và ngôn ngữ đó... chỉ có thể là ngôn ngữ Nga mà thôi».

Lô-gích ngược đời ! Nước Thụy-sĩ nhỏ bé đã chẳng mảy may thiệt hại gì, mà lại có lợi, vì đáng lẽ chỉ có một thứ tiếng nói *duy nhất* chung cho cả nước, thì họ lại có ba thứ tiếng : Đức, Pháp và Ý. Ở Thụy-sĩ, 70% dân cư là người Đức (ở Nga, 43% là người Đại-Nga), 22% là người Pháp (ở Nga, 17% là người U-cơ-ren), 7% là người Ý (ở Nga, 6% là người Ba-lan và 4,5% là người Nga trắng). Nếu những người Ý ở Thụy-sĩ thường hay

nói tiếng Pháp ở Nghị viện chung, điều đó không phải vì sợ một đạo luật cảnh sát dã man nào (ở Thụy-sĩ không có loại luật đó) trừng phạt, mà chính là vì bản thân những công dân có văn hóa của một nước dân chủ thích nói một thứ tiếng dễ hiểu đối với đa số. Người Ý không căm thù tiếng Pháp, vì đó là tiếng của một dân tộc tự do và văn minh, và họ không bị những biện pháp cảnh sát khả ố bắt buộc phải dùng.

Vậy thử hỏi tại sao nước Nga «rộng lớn», có nhiều dân tộc hơn và vô cùng lạc hậu, lại phải *hạn chế* sự phát triển của mình bằng cách duy trì một đặc quyền nào đó cho một thứ tiếng? Ngược lại thế mới đúng, phải không các ngài tự do? Muốn đuổi kịp châu Âu, phải chăng nước Nga cần phải chấm dứt mọi loại đặc quyền một cách hết sức nhanh chóng, hết sức triệt để, hết sức kiên quyết?

Nếu tất cả những đặc quyền đều bị xóa bỏ, nếu không bắt buộc phải nói một thứ tiếng, thì mọi người Sla-vơ sẽ nhanh chóng và dễ dàng học được cách hiểu nhau, và không lo sợ về cái ý nghĩ «ghê gớm» là trong Nghị viện chung sẽ vang lên những bài diễn văn bằng các thứ tiếng khác nhau. Bản thân những nhu cầu kinh tế *sẽ quyết định* là ở trong nước, thứ tiếng nào mà đa số nhân dân biết được thì *có lợi* cho những quan hệ thương mại. Sự quyết định đó sẽ càng vững chắc, nếu nó được nhân dân các dân tộc thừa nhận một cách tự nguyện; sẽ càng lan ra nhanh chóng và rộng rãi, nếu chế độ dân chủ càng triệt để và do đó chủ nghĩa tư bản càng phát triển nhanh hơn.

Đối với vấn đề ngôn ngữ, cũng như đối với tất cả những vấn đề chính trị, phái tự do đã hành động như

những con buôn giả dối, một tay (công khai) bắt tay phái dân chủ, và tay khác (thò ra sau lưng) bắt tay bọn phản động và bọn cảnh sát. Người thuộc phái tự do gào lên rằng: chúng tôi phản đối đặc quyền, nhưng lại bí mật tìm cách xin bọn phản động ban cho đặc quyền này, đặc quyền nọ.

Đó là đặc điểm của *mọi* chủ nghĩa dân tộc tư sản tự do — không những của chủ nghĩa dân tộc Đại-Nga (đây là thứ chủ nghĩa dân tộc tệ hại nhất, vì tính chất áp bức của nó và sự liên hệ của nó với bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ),[6] — mà của cả chủ nghĩa dân tộc Ba-lan, Do-thái, U-cơ-ren, Giê-oóc-gi và các chủ nghĩa dân tộc khác nữa. *Trên thực tế* giai cấp tư sản của *tất cả* các dân tộc ở Áo, cũng như ở Nga đã nấp dưới khẩu hiệu: « văn hóa dân tộc », để hoạt động chia rẽ công nhân, làm suy yếu nền dân chủ, tiến hành những cuộc điều đình trục lợi với bọn chủ nô, nhằm bán quyền lợi và tự do của nhân dân cho bọn đó.

Khẩu hiệu của đảng dân chủ công nhân không phải là: « văn hóa dân tộc », mà là văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới. Tha hồ cho giai cấp tư sản lừa bịp nhân dân bằng tất cả mọi thứ cương lĩnh dân tộc « tích cực ». Nhưng công nhân giác ngộ sẽ trả lời chúng rằng: chỉ có một giải pháp duy nhất để giải quyết vấn đề dân tộc (giả sử nói chung vấn đề đó có thể giải quyết được trong thế giới của chủ nghĩa tư bản, thế giới của lợi lộc, của những sự đối kháng và của nạn bóc lột), chính là chủ nghĩa dân chủ triệt để.

Chứng cớ: Thụy-sĩ ở Tây Âu, nước có nền văn hóa cổ và Phần-lan ở Đông Âu, nước có nền văn hóa mới.

Cương lĩnh dân tộc của phái dân chủ công nhân là: hoàn toàn xóa bỏ mọi đặc quyền của bất cứ dân tộc nào cũng như của bất cứ ngôn ngữ nào; dùng biện pháp hoàn toàn tự do dân chủ để giải quyết vấn đề quyền tự quyết về chính trị của các dân tộc, nghĩa là quyền phân lập và thành lập quốc gia độc lập; ban bố một đạo luật chung của Nhà nước quy định rằng những quy định (của Hội đồng tự trị địa phương, của thị chính, của công xã, v.v.) nào mà trao bất cứ đặc quyền nào cho một dân tộc nào, mà vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, hay quyền lợi của một dân tộc thiểu số, đều bị coi là bất hợp pháp và vô hiệu, vì bất cứ công dân nào trong nước cũng có quyền đòi hỏi xóa bỏ những quy định trái hiến pháp đó, và đòi phải áp dụng những tội hình đối với những kẻ định thi hành những quy định như thế.

Để đối lập với những sự xung đột dân tộc giữa các đảng tư sản về những vấn đề ngôn ngữ, v.v., phái dân chủ công nhân đưa ra yêu sách sau đây: thống nhất tuyệt đối và hoàn toàn đoàn kết nhất trí của công nhân trong *tất cả* các tổ chức công nhân, như công đoàn, hợp tác xã, hợp tác xã tiêu dùng, tổ chức giáo dục và các tổ chức khác, trái với điều mà tất cả bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản vẫn tuyên truyền. Chỉ có sự thống nhất và đoàn kết như vậy mới có thể bảo vệ được nền dân chủ, bảo vệ được lợi ích của công nhân, chống lại tư bản — tư bản này đã trở thành và ngày càng trở thành có tính chất quốc tế — bảo vệ được những lợi ích của loài người đang tiến triển tới một phương thức sinh hoạt mới, không có bất cứ đặc quyền và bất cứ sự bóc lột nào.

2. «VĂN HÓA DÂN TỘC»

Như độc giả đã thấy, bài báo của tờ *Sự thật miền Bắc* đã xuất phát từ một sự việc, tức là từ vấn đề về một ngôn ngữ có tính chất toàn quốc, để làm nổi bật tính không triệt để và chủ nghĩa cơ hội của giai cấp tư sản tự do, là giai cấp đã bắt tay với bọn phong kiến và cảnh sát, trong vấn đề dân tộc. Mọi người đều biết rằng trong cả một loạt những vấn đề khác tương tự như vậy, giai cấp tư sản tự do cũng có thái độ không kém phản trắc, giả dối và ngu xuẩn (ngay cả đứng về mặt lợi ích của chủ nghĩa tự do mà xét thì cũng vậy).

Vậy, kết luận như thế nào đây? Kết luận là *mọi* chủ nghĩa dân tộc tư sản tự do đều làm hư hỏng giới công nhân rất sâu sắc, và làm thiệt hại rất lớn đến sự nghiệp tự do và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Lại càng nguy hiểm hơn nữa, nếu xu hướng tư sản (và xu hướng tư sản phong kiến) *ngụy trang* bằng khẩu hiệu «văn hóa dân tộc». Nấp dưới danh nghĩa nền văn hóa dân tộc, — Đại-Nga, Ba-lan, Do-thái, U-cơ-ren, v.v., — bọn Trăm-Đen và bọn thầy tu, và cả bọn tư sản ở *tất cả* các dân tộc, đều tiến hành một công việc phản động xấu xa.

Sự thật về đời sống dân tộc hiện nay là như thế đó, nếu người ta dùng quan điểm mác-xít, nghĩa là dùng quan điểm đấu tranh giai cấp, đồng thời đối chiếu những khẩu hiệu với lợi ích và chính sách giai cấp chứ không phải với những «nguyên tắc chung», mà xét những lời nói văn hoa và rỗng tuếch.

Khẩu hiệu văn hóa dân tộc là một ngón lừa bịp của giai cấp tư sản (ngón lừa bịp này cũng thường là do bọn Trăm-Đen và bọn thày tu mà ra). Khẩu hiệu của chúng ta là : nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới.

Ở đây, ông Lip-man, người thuộc phái Bun [7], nổ súng và đả kích tôi bằng cái đoạn văn ác liệt này :

« Những ai am hiểu ít nhiều về vấn đề dân tộc, đều biết rằng nền văn hóa quốc tế không phải là một nền văn hóa phi dân tộc (một nền văn hóa không có hình thức dân tộc) ; một nền văn hóa phi dân tộc, chẳng phải Nga, chẳng phải Do-thái, cũng chẳng phải Ba-lan, mà chỉ là một nền văn hóa thuần túy, là một điều vô nghĩa ; những tư tưởng quốc tế chủ nghĩa có thể trở thành quen thuộc với giai cấp công nhân, khi nào những tư tưởng đó được làm cho thích ứng với ngôn ngữ của công nhân, cũng như thích ứng với điều kiện dân tộc cụ thể, trong đó người công nhân sinh sống ; công nhân không nên bàng quan đối với tình trạng và sự phát triển của nền văn hóa dân tộc của mình, vì chính là nhờ nền văn hóa đó, và chỉ nhờ nền văn hóa đó mà công nhân có được khả năng tham gia « nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới ». Tất cả những điều đó đều được mọi người biết đến từ lâu rồi, nhưng V.I. không muốn nghe nói đến... »

Chúng ta hãy xét lập luận điển hình đó của một người thuộc phái Bun, như các bạn đều thấy, đó là lối lập luận dùng để đả phá luận điểm mác-xít mà tôi đã nêu ra trên kia. Với cái vẻ của một người hoàn toàn tự tin và « am hiểu vấn đề dân tộc », cái ngài thuộc phái Bun đó đưa ra cho chúng ta những quan điểm tư sản cũ rích, coi đó là những chân lý « được mọi người biết đến từ lâu rồi ».

Thật thế, theo cái ngài thuộc phái Bun đó, thì nền văn hóa quốc tế không là một nền văn hóa phi dân tộc. Không có ai đã cho là như thế cả. Không có ai đã tuyên bố là có một nền văn hóa « thuần túy » cả, dù nền văn hóa đó

là nền văn hóa nào đi nữa: văn hóa Ba-lan, Do-thái, Nga, v.v., thành thử cái đoạn ông chắp nhặt những tiếng trống rỗng nói trên chỉ nhằm để đánh lạc hướng độc giả và che giấu thực chất của vấn đề dưới một tràng lời nói kêu rỗng.

Mỗi một nền văn hóa dân tộc đều có những *thành phần*, thậm chí không phát triển, của một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, vì trong *mỗi* dân tộc, đều có một quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định phải sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi* dân tộc, cũng còn một nền văn hóa tư sản (nền văn hóa này, phần lớn là một nền văn hóa cực kỳ phản động và có tính chất tăng lữ), không phải chỉ ở trong tình trạng là những «thành phần» mà là dưới hình thức nền văn hóa *chiếm địa vị thống trị*. Bởi vậy, nói chung, «nền văn hóa dân tộc» *là* nền văn hóa của địa chủ, thầy tu, giai cấp tư sản. Cái chân lý căn bản đó, cái chân lý sơ thiểu đó đối với một người mác-xít, cái ngài thuộc phái Bun đó đã bỏ qua không nói đến, đã đem «dìm» vào trong những lời nói tràng giang đại hải của ông, nghĩa là thực ra, ông *không* làm nổi bật cái hố sâu ngăn cách giai cấp, mà lại chỉ giấu cái hố đó đi không cho độc giả biết. *Thực tế* thì cái ngài thuộc phái Bun đó đã đứng về lập trường của giai cấp tư sản là giai cấp hoàn toàn có lợi trong việc truyền bá lòng tin vào một nền văn hóa dân tộc siêu giai cấp.

Khi nêu ra khẩu hiệu «nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới», chúng tôi chỉ lấy của *mỗi một* nền văn hóa dân tộc,

riêng những thành phần dân chủ và xã hội chủ nghĩa của nó, chúng tôi lấy những thành phần đó, *chỉ* vì và *tuyệt đối* vì đối lập với nền văn hóa tư sản, với chủ nghĩa dân tộc tư sản của *mỗi một* dân tộc. Không một người dân chủ nào, lại càng không có một người mác-xít nào lại phủ nhận sự bình đẳng giữa các ngôn ngữ, hoặc phủ nhận sự cần thiết phải tranh luận bằng tiếng mẹ đẻ với giai cấp tư sản «nước mình», phải tuyên truyền trong nông dân «nước mình» và trong giai cấp tiểu tư sản «nước mình» những tư tưởng chống giới thầy tu và chống giai cấp tư sản. Thiết tưởng nói nhiều lời về vấn đề đó cũng vô ích: những chân lý không ai chối cãi được đó được ngài thuộc phái Bun dùng để che giấu chính ngay đối tượng của cuộc tranh luận, nghĩa là thực chất của vấn đề.

Vấn đề là tìm hiểu xem những người mác-xít có được phép thừa nhận, trực tiếp hay gián tiếp, khẩu hiệu nền văn hóa dân tộc, hay họ tuyệt đối phải đem khẩu hiệu *chủ nghĩa quốc tế* của công nhân để *đối lập* lại với khẩu hiệu đó, bằng đủ mọi ngôn ngữ và bằng cách «thích ứng» với tất cả những đặc điểm địa phương và dân tộc.

Ý nghĩa của khẩu hiệu «nền văn hóa dân tộc» không phụ thuộc vào những lời hứa hẹn hay những thiện ý của nhà trí thức tồi này hoặc nhà trí thức tồi khác, là kẻ muốn «giải thích» khẩu hiệu đó «là một phương tiện để phổ biến nền văn hóa quốc tế». Cách nhìn vấn đề như vậy thật là một thứ chủ nghĩa chủ quan ngây thơ. Quyết định ý nghĩa của khẩu hiệu đó, là tình hình và những quan hệ khách quan của tất cả các giai cấp trong

một nước nhất định và trong tất cả các nước trên thế giới. Nền văn hóa dân tộc của giai cấp tư sản là một *sự thật* (và tôi xin nhắc lại rằng khắp mọi nơi, giai cấp tư sản đều cấu kết với địa chủ và giới tăng lữ). Chủ nghĩa dân tộc tư sản chiến đấu làm cho công nhân trở thành ngu đần, mất trí óc, không đoàn kết để cho giai cấp tư sản dễ chỉ huy : đó là *sự thật* căn bản trong thời đại chúng ta.

Ai muốn phục vụ giai cấp vô sản, thì phải tập họp công nhân thuộc tất cả các dân tộc lại, và đấu tranh không mệt mỏi chống chủ nghĩa dân tộc tư sản, dù là chủ nghĩa dân tộc tư sản của «nước mình» hay của nước khác cũng thế. Kẻ nào bảo vệ khẩu hiệu nền văn hóa dân tộc là thuộc hàng ngũ những kẻ tiểu tư sản dân tộc chủ nghĩa, chứ không phải thuộc hàng ngũ những người mác-xít.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể. Một người mác-xít Đại-Nga có thể thừa nhận khẩu hiệu nền văn hóa dân tộc Đại-Nga không? Không. Nếu thừa nhận như thế, thì phải coi người đó là một người dân tộc chủ nghĩa, chứ không phải là một người mác-xít. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đấu tranh chống nền văn hóa dân tộc thống trị Đại-Nga của giai cấp tư sản và của bọn Trăm-Đen, bằng cách hoàn toàn chỉ theo tinh thần quốc tế chủ nghĩa và liên minh chặt chẽ với công nhân của các nước khác, mà phát triển những mầm mống cũng tồn tại trong lịch sử của phong trào dân chủ và công nhân của chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta là vì chủ nghĩa quốc tế mà đấu tranh chống bọn địa chủ Đại-Nga và bọn tư sản nước ta, chống nền «văn hóa» của chúng, «căn cứ»

vào những đặc điểm của bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-stơ và Stơ-ru-vê, chứ không phải là truyền bá và thừa nhận khẩu hiệu văn hóa dân tộc.

Người ta cũng có thể nói như vậy đối với dân tộc bị áp bức nhất và bị ngược đãi nhất, tức là dân tộc Do-thái. Văn hóa dân tộc Do-thái là khẩu hiệu của bọn giáo sĩ Do thái và bọn tư sản, khẩu hiệu của những kẻ thù của chúng ta. Nhưng còn có những thành phần khác trong văn hóa Do-thái và trong toàn bộ lịch sử Do-thái. Trong số 10 triệu rưởi người Do-thái trên toàn thế giới, thì gần quá nửa sinh sống ở Ga-li-xi và ở Nga, tức là những nơi lạc hậu, nửa dã man, đang *dùng bạo lực* để giữ những người Do-thái trong tình trạng một đẳng cấp. Nửa còn lại sinh sống trong một thế giới văn minh, và ở đó, không hề có tình trạng cô lập đẳng cấp đối với người Do-thái. Ở đó, những đặc trưng cao quý có tính chất tiến bộ toàn thế giới của nền văn hóa Do-thái biểu hiện ra rõ rệt: chủ nghĩa quốc tế của nền văn hóa đó, việc nó tham gia các phong trào tiến bộ đương thời (tỷ lệ người Do-thái tham gia các phong trào dân chủ và vô sản, ở đâu, cũng cao hơn tỷ lệ của họ so với dân số nói chung).

Kẻ nào trực tiếp hay gián tiếp nêu lên khẩu hiệu «văn hóa dân tộc» Do-thái, thì (dù có thiện ý như thế nào chăng nữa), cũng là kẻ thù của giai cấp vô sản, là kẻ ủng hộ những cái *cũ*, những cái còn mang *tính chất đẳng cấp* trong hàng ngũ người Do-thái, là kẻ tòng phạm với bọn giáo sĩ Do-thái và bọn tư sản. Trái lại, những người Do-thái mác-xít hợp nhất với công nhân Nga, Li-tu-a-ni, U-cơ-ren, v.v. trong các tổ chức mác-

xít quốc tế, đồng thời, họ góp phần cống hiến của họ (bằng tiếng Nga và bằng tiếng Do-thái) vào việc xây dựng nền văn hóa quốc tế của phong trào công nhân; những người Do-thái đó, bất chấp chủ nghĩa phân lập của phái Bun, vẫn thừa kế những truyền thống Do-thái ưu tú, bằng cách chống lại khẩu hiệu « văn hóa dân tộc ».

Chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là hai khẩu hiệu đối lập không thể điều hòa được và thích ứng với hai mặt trận giai cấp lớn trong thế giới tư bản chủ nghĩa và biểu thị *hai* chính sách (hơn thế nữa : hai thế giới quan) trong vấn đề dân tộc. Khi bảo vệ khẩu hiệu văn hóa dân tộc, khi căn cứ vào khẩu hiệu đó để vạch ra cả một kế hoạch và cương lĩnh thực tế về cái gọi là « tự trị dân tộc về văn hóa », thì *trên thực tế* phái Bun đã truyền bá chủ nghĩa dân tộc tư sản trong giới công nhân.

3. « ĐỒNG HÓA », CON NGOÁO ỘP DÂN TỘC CHỦ NGHĨA

Vấn đề đồng hóa, tức là vấn đề xóa bỏ các đặc tính dân tộc và biến thành một dân tộc khác, cho phép hình dung được rõ ràng những hậu quả của các tư tưởng dao động dân tộc chủ nghĩa trong phái Bun và trong những người tán thành phái đó.

Lắp lại một cách trung thành những luận cứ — hoặc nói cho đúng ra là những thủ đoạn — quen thuộc của phái Bun, ông Lip-man đã gọi yêu cầu thống nhất và

hợp nhất các công nhân thuộc mọi dân tộc của một Quốc gia nhất định, vào những tổ chức công nhân thống nhất (xem ở trên, phần cuối bài báo của tờ *Sự thật miền Bắc)* là « *một câu chuyện cũ rích về đồng hóa* ».

« Bởi vậy, — ô. F. Lip-man nói khi bàn về phần kết luận của bài báo đăng trên tờ *Sự thật miền Bắc*, — đối với câu hỏi : Anh thuộc dân tộc nào ?, thì công nhân phải trả lời : Tôi là một người xã hội-dân chủ. »

Anh chàng thuộc phái Bun của chúng ta cho rằng nói như thế là cực kỳ tài tình. Thực ra, y đã tự lật mặt nạ mình, khi y dùng những câu nói tài tình thuộc *loại như thế* và những lời phản đối kịch liệt việc « đồng hóa », *để chống lại* khẩu hiệu dân chủ triệt để và *mác-xít*.

Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, có hai xu hướng lịch sử trong vấn đề dân tộc. Xu hướng thứ nhất thể hiện trong sự thức tỉnh của ý thức dân tộc và của các phong trào dân tộc, trong cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc, trong việc thiết lập các Quốc gia dân tộc. Xu hướng thứ hai thể hiện trong việc phát triển và tăng cường đủ mọi thứ quan hệ giữa các dân tộc, trong việc xóa bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc và trong việc thiết lập sự thống nhất quốc tế của tư bản, của đời sống kinh tế nói chung, của chính trị, của khoa học, v.v.

Hai xu hướng đó là quy luật phổ biến của chủ nghĩa tư bản. Xu hướng thứ nhất chiếm ưu thế trong lúc chủ nghĩa tư bản mới bắt đầu phát triển, xu hướng thứ hai đặc trưng cho chủ nghĩa tư bản đã già cỗi và sắp chuyển thành một xã hội xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh dân tộc của những người mác-xít chú ý đến cả hai xu hướng đó,

trước hết bằng cách bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc và bình đẳng giữa các ngôn ngữ và chống lại bất cứ *đặc quyền* nào về mặt đó (và bằng cách bảo vệ cả quyền dân tộc tự quyết mà chúng tôi sẽ nói ở đoạn sau); sau nữa, bằng cách bảo vệ nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế và nguyên tắc đấu tranh không nhân nhượng chống tình trạng giai cấp vô sản bị tiêm nhiễm chủ nghĩa dân tộc tư sản, dù chủ nghĩa dân tộc tư sản đó có tinh vi đến đâu đi nữa.

Một vấn đề đặt ra là: vậy anh chàng phái Bun của chúng ta muốn nói gì, khi y la lối ầm lên để phản đối việc « đồng hóa »? Chắc chắn là hắn *không thể* la lối về việc dùng bạo lực chống lại các dân tộc, cũng không thể la lối về *các đặc quyền* đã ban cho một dân tộc nào, vì ở đây, danh từ « đồng hóa » là hoàn toàn không thích hợp; vì tất cả những người mác xít, với tư cách cá nhân hoặc với tư cách một chỉnh thể chính thức, đều lên án một cách rất rõ rệt và dứt khoát ngay cả những hành động nhỏ nhất tỏ ra có tính chất bạo lực, áp bức, không bình đẳng về quyền lợi, về mặt dân tộc; và sau hết vì bài báo của tờ *Sự thật miền Bắc*, bài báo đã làm cho anh chàng phái Bun công kích kịch liệt, đã nhắc lại một cách kiên quyết cái tư tưởng được tất cả mọi người mác-xít công nhận ấy.

Không. Ở đây không thể nói quanh co để lẩn tránh được. Khi lên án việc « đồng hóa » ô. Lip-man hiểu chữ đó *không phải là* bạo lực, *không phải là* bất bình đẳng, *cũng không phải là* đặc quyền. Vậy trong khái niệm đồng hóa, ngoài bạo lực và bất bình đẳng ra, thì còn có cái gì thực tế không?

Đương nhiên là có. Còn có cái xu hướng lịch sử toàn thế giới của chủ nghĩa tư bản muốn xóa bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc, xóa bỏ mọi sự phân biệt dân tộc, *đồng hóa* các dân tộc, xu hướng cứ mười năm một lại mạnh mẽ hơn lên và trở thành một trong những động lực lớn nhất biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội.

Người nào không thừa nhận và không bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc và bình đẳng giữa các ngôn ngữ, không đấu tranh chống mọi áp bức hay mọi bất bình đẳng dân tộc, người đó không phải là người mác-xít, thậm chí cũng không phải là người dân chủ nữa. Điều đó không có gì đáng nghi ngờ cả. Nhưng cũng không còn nghi ngờ gì nữa rằng gã mác-xít giả hiệu công kích đến cùng người mác-xít thuộc một dân tộc khác, bằng cách buộc tội người này là tán thành « chủ nghĩa đồng hóa », thì thực ra chỉ là một *tên phi-li-stanh dân tộc chủ nghĩa* thôi. Chính toàn thể phái Bun và (lát nữa chúng ta sẽ thấy) những người dân tộc-xã hội như các ngài I-uốc-kê-vi-tsơ, Đôn-tsôp và đồng bọn, đều ở trong cái loại người ít đáng kính đó.

Để chứng minh cụ thể tất cả những cái gì có tính chất phản động trong các quan điểm của bọn phi-li-stanh dân tộc chủ nghĩa đó, chúng ta dẫn chứng ra ba loại tài liệu.

Những kẻ phê phán kịch liệt nhất chủ trương « đồng hóa » của những người mác-xít chính thống Nga, là thuộc bọn những người dân tộc chủ nghĩa Do-thái ở Nga nói chung, và thuộc phái Bun nói riêng. Nhưng như chúng ta đã thấy trên đây rằng trong số mười triệu rưỡi người Do-thái trên toàn thế giới, thì có *gần một nửa* sinh

sống trong thế giới *văn minh*, trong những điều kiện bị «đồng hóa» *nhiều nhất*, còn những người Do-thái ở Nga và ở Ga-li-xi, bị cực khổ, bị hành hạ, bị tước hết mọi quyền lợi, bị bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ (Nga và Ba-lan) đè nén, thì họ đang sống trong những điều kiện bị «đồng hóa» *ít nhất*, trong những điều kiện cô lập nhiều nhất, thậm chí bị bắt buộc phải «cư trú trong vùng quy định» cho người Do-thái, thậm chí bị hạn chế «theo tỷ lệ phần trăm» và các điều kiện tuyệt diệu khác kiểu Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ.

Những người Do-thái sống trong thế giới văn minh không phải là một dân tộc; C. Cau-sky và O. Bau-e đã nói rằng những người Do-thái đó bị đồng hóa hơn những người khác. Những người Do-thái ở Ga-li-xi và ở Nga không phải là một dân tộc, đáng tiếc rằng họ vẫn còn là một *đẳng cấp* (đây *không phải* lỗi tại họ, mà lỗi tại bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ). Đó là nhận định không thể chối cãi được của những người am hiểu tường tận lịch sử Do-thái và chú trọng đến những sự việc đã nói ở trên.

Những sự việc đó chứng tỏ gì? Chứng tỏ rằng chỉ có những tên tiểu tư sản phản động Do-thái bắt bánh xe lịch sử quay ngược lại, không phải từ chế độ ở Nga và ở Ga-li-xi về chế độ ở Pa-ri và ở Nữu-ước, mà ngược lại chiều đó, mới có thể la lối về «chủ nghĩa đồng hóa» được.

Những người Do-thái ưu tú nhất, có tên tuổi vẻ vang trong lịch sử thế giới, và là những lãnh tụ tiến bộ của nền dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, không bao giờ lại gào thét chống chủ nghĩa đồng hóa cả. Chỉ có những kẻ thán phục chiêm ngưỡng cái thời đã qua của dân Do-thái mới gào thét chống chính sách đồng hóa.

Muốn có một ý niệm đại khái về tốc độ chung của quá trình đồng hóa của các dân tộc trong khuôn khổ hiện nay của chủ nghĩa tư bản, chúng ta có thể xét những số liệu về việc di cư sang nước Mỹ. Trong mười năm, từ 1891 đến 1900 ở châu Âu đã có 3,7 triệu người di cư sang đó ; và trong chín năm từ 1901 đến 1909, 7,2 triệu người. Cuộc điều tra dân số năm 1900 cho biết có hơn 10 triệu người ngoại quốc ở Mỹ. Bang Nữu-ước — ở đó, cuộc điều tra cho biết có hơn 78.000 người Áo 136.000 người Anh, 20.000 người Pháp, 480.000 người Đức, 37.000 người Hung, 425.000 người Ai-rơ-lan, 182.000 người Ý, 70.000 người Ba-lan, 166.000 người Nga (phần lớn là Do-thái), 43.000 người Thụy-điển, v.v. — giống như một cối xay đang nghiền nát những sự khác nhau về dân tộc. Và điều xảy ra ở Nữu ước với quy mô quốc tế rộng lớn, cũng xảy ra tại *mỗi* thành phố lớn và *mỗi* khu công nghiệp.

Bất cứ người nào mà đầu óc không đầy rẫy những định kiến dân tộc, đều không thể không thấy rằng quá trình chủ nghĩa tư bản đồng hóa các dân tộc là một bước tiến lịch sử to lớn, là tình trạng bảo thủ dân tộc của các nơi hẻo lánh khác nhau, nhất là trong các nước lạc hậu như nước Nga, đã bị xóa bỏ.

Hãy xem nước Nga và thái độ của những người Đại-Nga đối với người U-cơ-ren. Cố nhiên, người dân chủ nào, không nói chi người mác-xít, cũng sẽ kiên quyết đấu tranh chống sự nhục nhã chưa từng thấy mà người U-cơ-ren phải chịu, và sẽ đòi quyền bình đẳng hoàn toàn cho họ. Nhưng *làm yếu* mối liên hệ và sự liên minh hiện có trong cùng một quốc gia, giữa giai cấp vô sản

U-cơ-ren và giai cấp vô sản Đại-Nga, như thế là phản bội trực tiếp chủ nghĩa xã hội và là một chính sách ngu ngốc *ngay cả* xét về quan điểm « nhiệm vụ dân tộc » tư sản của người U-cơ-ren, cũng vậy.

Ô. Lép I-uốc-kê-vi-tsơ, người tự nhận là « mác-xít » (thật là buồn cho Mác !) là một mẫu mực về chính sách ngu ngốc đó. Ô. I-uốc-kê-vi-tsơ viết là năm 1906, Xô-cô-lốp-ski (Bát-xốc) và Lu-ca-sê-vi-tsơ (Tút-sáp-ski) đã khẳng định rằng giai cấp vô sản U-cơ-ren đã hoàn toàn Nga hóa và không cần đến một tổ chức đặc biệt nào. Không tìm cách đưa ra một sự việc nào *về bản chất của vấn đề*, ô. I-uốc-kê-vi-tsơ lại nổi nóng lên với hai tác giả đó và la lối điên cuồng — hoàn toàn theo kiểu một người dân tộc chủ nghĩa tồi mạt, thiển cận và phản động — lên rằng đó là « tính tiêu cực dân tộc », là « việc từ bỏ dân tộc », rằng những kẻ đó đã « gây ra một sự chia rẽ (!!) giữa những người mác-xít U-cơ-ren », v.v. Ngày nay, mặc dầu « sự phát triển của ý thức dân tộc U-cơ-ren trong công nhân », một *số nhỏ* công nhân nước ta đã « có ý thức dân tộc », còn đa số, — ô. I-uốc-kê-vi-tsơ cam đoan như vậy — « còn chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Nga ». Và nhiệm vụ của chúng ta, — anh phi-li-stanh dân tộc chủ nghĩa đó la lên — « không phải là theo đuôi quần chúng, mà là lãnh đạo họ, chỉ dẫn cho họ thấy những nhiệm vụ dân tộc » *(Cái chuông*, tr. 89).

Từ đầu chí cuối toàn bộ lập luận của ô. I-uốc-kê-vi-tsơ là lập luận của một người dân tộc chủ nghĩa tư sản. Nhưng ngay như đứng trên quan điểm của những người dân tộc chủ nghĩa tư sản, trong số đó có một số

muốn nước U-cơ-ren hoàn toàn bình đẳng và tự trị, và số khác muốn cho nước U-cơ-ren độc lập, thì lập luận đó cũng không đứng vững trước sự phê phán. Kẻ thù của những nguyện vọng muốn được giải phóng của người U-cơ-ren, là giai cấp địa chủ Đại-Nga và Ba-lan, và cả giai cấp tư sản của chính hai nước đó. Lực lượng xã hội nào có thể đập tan được sự phản kháng của các giai cấp đó? Mười năm đầu của thế kỷ XX đã cung cấp câu trả lời cụ thể: lực lượng đó chỉ có thể là giai cấp công nhân tức là giai cấp lôi cuốn được giai cấp nông dân dân chủ đi theo mình. Cố gắng chia rẽ và do đó làm suy yếu lực lượng thật sự dân chủ, mà thắng lợi sẽ làm cho bạo lực dân tộc không thể có được, như thế là ô. I-uốc-kê-vi-tsơ phản bội lợi ích không những của nền dân chủ nói chung, mà cả lợi ích của Tổ quốc U-cơ-ren của ông nữa. Chỉ *có thể có được* nước U-cơ-ren tự do nếu những người vô sản Đại-Nga và U-cơ-ren hành động thống nhất với nhau; không có sự thống nhất này, thì không có vấn đề đó được.

Tuy nhiên, những người mác-xít không tự hạn chế ở quan điểm dân tộc tư sản. Từ hàng chục năm nay, miền Nam, tức là U-cơ-ren, đã phát triển nhanh hơn về mặt kinh tế, thành thử đã thu hút được hàng vạn và hàng chục vạn nông dân và công nhân từ Đại-Nga đến làm trong các trang trại tư bản chủ nghĩa, hầm mỏ, thành thị. Về mặt đó, sự « đồng hóa » giữa giai cấp vô sản Đại-Nga và U-cơ-ren là một việc không nghi ngờ được. *Và việc đó* là tiến bộ *không nghi ngờ gì được*. Chủ nghĩa tư bản đã thay người mu-gích Đại-Nga hay U-cơ-ren thiển cận, thủ cựu, định cư và hết sức ngu dốt, bằng

người vô sản lưu động, mà điều kiện sinh hoạt phá vỡ tính chật hẹp đặc biệt dân tộc của người Đại-Nga cũng như của người U-cơ-ren. Giả dụ rằng một ngày kia, có biên giới quốc gia giữa Đại-Nga và U-cơ-ren : ngay cả trong trường hợp đó nữa, tính chất tiến bộ lịch sử của sự «đồng hóa» giữa công nhân Đại-Nga và U-cơ-ren cũng không còn nghi ngờ gì được, chẳng khác gì sự sáo trộn các dân tộc ở châu Mỹ. U-cơ-ren và Đại-Nga mà được tự do, thì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản *càng rộng rãi và nhanh chóng* ; lúc đó chủ nghĩa tư bản sẽ càng thu hút nhiều công nhân hơn nữa của *tất cả* các dân tộc trong tất cả các vùng của đất nước và của tất cả các nước lân cận (nếu nước Nga lại là một nước láng giềng của U-cơ-ren), đến thành thị, hầm mỏ nhà máy.

Ô. Lép I-uốc-kê-vi-tsơ xử sự như một nhà tư sản thật sự, và hơn thế nữa như một nhà tư sản cận thị, hẹp hòi, thiển cận, nghĩa là như một người phi-li-stanh, khi ông hy sinh sự thống nhất, hợp nhất, đồng hóa của *giai cấp vô sản* hai dân tộc vì thắng lợi tạm thời của những nhiệm vụ dân tộc U-cơ-ren. Nhiệm vụ dân tộc trước, nhiệm vụ vô sản sau, — bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản nói như vậy, và những I-uốc-kê-vi-tsơ, những Đôn-tsốp và những tên giả danh mác-xít khác đều nhắc lại theo đuôi chúng. Chúng ta nói : nhiệm vụ vô sản trước hết, vì những nhiệm vụ đó đáp ứng không những lợi ích lâu dài và sống còn của lao động và của nhân loại, mà nó còn đáp ứng cả những lợi ích của nền dân chủ ; vì không dân chủ, thì không thể có một nước U-cơ-ren tự trị hay độc lập được.

Sau hết, trong cái lập luận đầy rẫy những lời vàng ngọc dân tộc chủ nghĩa của Ô. I-uốc-kê-vi-tsơ, còn cần

phải nêu lên điểm này nữa. Ông nói là chỉ có thiểu số công nhân U-cơ-ren là có ý thức dân tộc ; « đa số còn chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Nga ».

Nói đến giai cấp vô sản mà đem toàn bộ nền văn hóa U-cơ-ren đối lập với toàn bộ nền văn hóa Đại-Nga, như thế là phản bội một cách vô sỉ nhất những lợi ích của giai cấp vô sản, để phục vụ chủ nghĩa dân tộc tư sản.

Trong mỗi một dân tộc hiện nay, đều có hai dân tộc, chúng ta nói với tất cả những người dân tộc-xã hội như vậy. Trong mỗi một nền văn hóa dân tộc, có hai nền văn hóa dân tộc. Có nền văn hóa Đại-Nga của bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ, bọn Gu-sơ-cốp và bọn Stơ-ru-vê, nhưng cũng có nền văn hóa Đại-Nga mà đại biểu là những người như Tséc-nư-sép-ski và Pơ-lê-kha-nốp. *Cũng giống như vậy*, ở U-cơ-ren có *hai* nền văn hóa, chẳng khác gì ở Đức, Pháp, Anh, ở dân Do-thái, v.v. Nếu đa số công nhân U-cơ-ren còn chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Đại-Nga, thì chúng ta biết một cách đúng đắn rằng song song với những tư tưởng của nền văn hóa Đại-Nga của giáo hội và giai cấp tư sản, thì những tư tưởng của nền dân chủ và của đảng Xã hội-dân chủ Đại-Nga cũng đang phát huy ảnh hưởng của nó. Khi đấu tranh chống lại « văn hóa » thứ nhất, người *mác-xít* U-cơ-ren luôn luôn phân biệt loại đó với loại thứ hai và sẽ nói với công nhân nước mình như sau : « Phải triệt để dốc toàn lực ra để tuyệt đối nắm lấy, sử dụng và củng cố mọi khả năng hòa mình với người công nhân giác ngộ Đại-Nga, với sách báo của họ, với tư tưởng của họ. Lợi ích sống còn của phong trào công nhân *vừa* ở U-cơ-ren, *vừa* ở Đại-Nga là ở chỗ đó ».

Nếu người mác-xít U-cơ-ren để cho mối căm thù *hoàn toàn chính đáng và tự nhiên* của mình đối với bọn áp bức Đại-Nga đưa mình *đến chỗ* hướng dù chỉ là một phần nhỏ mối căm thù đó, dù chỉ là lòng ác cảm, vào nền văn hóa vô sản và sự nghiệp vô sản của công nhân Đại-Nga, thì do đó người mác-xít ấy sẽ rơi vào vũng bùn chủ nghĩa dân tộc tư sản. Người mác-xít Đại-Nga cũng sẽ chẳng những rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa dân tộc có tính chất tư sản, mà còn có tính chất cực kỳ phản động nữa, nếu người đó chỉ quên trong chốc lát không đòi hỏi cho nhân dân U-cơ-ren được quyền hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi, hoặc được *quyền* thành lập một Quốc gia độc lập.

Công nhân Đại-Nga và U-cơ-ren phải cùng nhau bảo vệ — và trong khi họ chung sống trong khuôn khổ một Quốc gia duy nhất, trong nền thống nhất và hòa hợp hữu cơ mật thiết nhất — nền văn hóa chung hoặc quốc tế của phong trào vô sản, bằng cách tỏ ra hoàn toàn khoan nhượng đối với vấn đề ngôn ngữ dùng trong công tác tuyên truyền, đối với những *vấn đề chi tiết* thuần túy có tính chất địa phương hoặc thuần túy dân tộc trong công tác tuyên truyền đó. Chủ nghĩa Mác yêu cầu tuyệt đối phải như vậy. Mọi mưu toan chia rẽ công nhân thuộc dân tộc này với công nhân thuộc dân tộc khác, mọi lời công kích chống «chủ nghĩa đồng hóa» mác-xít, mọi hành vi đem nền văn hóa dân tộc coi là một thể thống nhất, đối lập — trong những vấn đề có quan hệ đến giai cấp vô sản — với một nền văn hóa dân tộc mệnh danh là nền văn hóa thống nhất và không thể phân chia, v.v., đều là những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc *tư sản* mà chúng ta cần phải kiên quyết phản đối.

4. «TỰ TRỊ DÂN TỘC VỀ VĂN HÓA»

Đối với những người mác-xít, khẩu hiệu «văn hóa dân tộc» có một ý nghĩa to lớn, chẳng những vì nó xác định nội dung tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta về vấn đề dân tộc, là những công tác khác với công tác tuyên truyền tư sản — mà còn vì toàn bộ cương lĩnh về vấn đề tự trị dân tộc về văn hóa trứ danh đều dựa trên khẩu hiệu đó.

Cái thiếu sót chủ yếu, cái khuyết điểm về nguyên tắc của cương lĩnh đó là ở chỗ nó muốn thực hiện chủ nghĩa dân tộc tinh vi nhất, tuyệt đối nhất và triệt để nhất. Thực chất của cương lĩnh đó là : mỗi một công dân phải xin đăng ký vào một dân tộc này hay dân tộc khác, và mỗi một dân tộc lại họp thành một chỉnh thể pháp lý, có toàn quyền đánh thuế các thành viên của nó, có nghị viện dân tộc (quốc hội), có những «Quốc vụ khanh» dân tộc (bộ trưởng).

Tư tưởng này đem dùng để nói đến vấn đề dân tộc, thì chẳng khác chi tư tưởng của Pơ-ru-đông đem dùng để nói đến chủ nghĩa tư bản. Không tiêu diệt chủ nghĩa tư bản và cơ sở của nó là nền sản xuất hàng hóa, nhưng *quét ra khỏi* cơ sở đó những điều lạm dụng, những cái bướu, v.v, không tiêu diệt trao đổi và giá trị trao đổi, mà trái lại, lại «xác lập» giá trị trao đổi làm cho nó trở thành phổ biến, tuyệt đối, «*công bằng*», không bị biến động, không bị lung lay, không bị lạm dụng. Đó là tư tưởng của Pơ-ru-đông.

Pơ-ru-đông càng tiểu tư sản bao nhiêu, lý luận của ông ta càng biến những trao đổi và nền sản xuất hàng

hóa thành cái tuyệt đối, thành tác phẩm sáng tạo bao nhiêu, thì lý luận và cương lĩnh «tự trị dân tộc về văn hóa» — tức là cương lĩnh biến chủ nghĩa dân tộc tư sản thành tuyệt đối, thành tác phẩm sáng tạo bằng cách quét ra khỏi chủ nghĩa đó những hành vi bạo lực, những sự bất công, v.v. — lại càng có tính chất tiểu tư sản bấy nhiêu.

Chủ nghĩa Mác không thể điều hòa được với chủ nghĩa dân tộc, dù chủ nghĩa này là «công bằng», «thuần khiết», tinh vi và văn minh đến đâu đi nữa. Thay cho mọi chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa Mác đưa ra chủ nghĩa quốc tế, việc hợp nhất tất cả các dân tộc vào một khối thống nhất cao độ, một khối thống nhất đang phát triển trước mắt chúng ta khi xây dựng được mỗi một vec-stơ đường sắt mới, mỗi một tơ-rớt quốc tế mới, mỗi một hiệp hội công nhân (quốc tế về mặt hoạt động kinh tế và cả về mặt tư tưởng, về mặt chí hướng).

Trong xã hội tư bản, nguyên tắc dân tộc là một điều không thể không xảy ra trong quá trình lịch sử, và chú ý đến xã hội đó, người mác-xit hoàn toàn thừa nhận tính hợp lý lịch sử của các phong trào dân tộc. Nhưng để cho sự thừa nhận đó không biến thành việc biện hộ cho chủ nghĩa dân tộc, thì cần phải hạn chế cho thật nghiêm ngặt sự thừa nhận đó vào điểm gì là tiến bộ trong các phong trào đó, để cho sự thừa nhận đó không dẫn đến chỗ hệ tư tưởng tư sản làm lu mờ ý thức của giai cấp vô sản.

Quần chúng đã thức tỉnh sau cơn u mê phong kiến, đó là một điều tiến bộ, cũng như cuộc đấu tranh của họ chống mọi áp bức dân tộc, giành chủ quyền cho nhân

dân, chủ quyền cho dân tộc là một điều tiến bộ. Do đó, nhiệm vụ *tuyệt đối* của người mác-xít là phải bảo vệ chủ nghĩa dân chủ kiên quyết nhất và triệt để nhất, trong mọi mặt của vấn đề dân tộc. Nhiệm vụ đó chủ yếu là một nhiệm vụ tiêu cực. Về mặt tán thành chủ nghĩa dân tộc, giai cấp vô sản không thể đi ra ngoài phạm vi đó được, vì ngoài phạm vi đó, là hoạt động «tích cực» của *giai cấp tư sản* nhằm *củng cố* chủ nghĩa dân tộc.

Lật đổ mọi ách áp bức phong kiến, mọi ách áp bức các dân tộc, mọi đặc quyền cho một dân tộc nào đó hoặc cho một ngôn ngữ nào đó, đó là nhiệm vụ tuyệt đối của giai cấp vô sản, với tư cách một lực lượng dân chủ, đó là lợi ích tuyệt đối của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh đang bị những sự phân tranh dân tộc làm lu mờ đi và trì hoãn lại. Nhưng giúp đỡ chủ nghĩa dân tộc tư sản *ngoài* phạm vi đã được quy định một cách nghiêm ngặt và đã được đặt vào một khuôn khổ lịch sử nhất định, như thế là phản bội giai cấp vô sản, là đứng về phía giai cấp tư sản. Ở đó, có một giới tuyến thường rất mỏng manh, một giới tuyến mà các phần tử dân tộc-xã hội thuộc phái Bun và ở U-cơ-ren hoàn toàn quên mất.

Đấu tranh chống mọi áp bức dân tộc? Nhất định là phải thế. Đấu tranh *cho* mọi sự phát triển dân tộc, *cho* nền «văn hóa dân tộc» nói chung? Nhất định là không. Sự phát triển kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa cho chúng ta thấy trên toàn thế giới, những thí dụ về các phong trào dân tộc phát triển không đầy đủ, những thí dụ về việc thành lập các dân tộc lớn bằng cách hợp nhất một số dân tộc nhỏ bé, hoặc làm thiệt hại đến những

dân tộc đó, những thí dụ về sự đồng hóa các dân tộc. Nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản là sự phát triển dân tộc nói chung, do đó mà sinh ra đặc điểm của chủ nghĩa dân tộc tư sản, những cuộc xung đột dân tộc không lối thoát. Còn giai cấp vô sản, thì không những không muốn bảo vệ sự phát triển dân tộc của mọi dân tộc, mà trái lại nó đề phòng cho quần chúng không mắc những ảo tưởng như thế, nó chủ trương để cho lưu thông tư bản chủ nghĩa được tự do đầy đủ nhất, và hoan nghênh mọi sự đồng hóa dân tộc, trừ sự đồng hóa bằng bạo lực hoặc dựa trên những đặc quyền.

Thừa nhận chủ nghĩa dân tộc trong « những phạm vi đúng đắn », « xác lập » chủ nghĩa dân tộc, dựng lên những bức tường vững chắc và vĩnh viễn để ngăn cách dân tộc này với dân tộc khác bằng một cơ quan Quốc gia riêng biệt : đó là cơ sở tư tưởng và nội dung của tự trị dân tộc về văn hóa. Tư tưởng đó là một tư tưởng tư sản từ đầu đến cuối, tuyệt đối sai. Giai cấp vô sản không thể tán thành bất cứ một sự thừa nhận nào đối với chủ nghĩa dân tộc cả ; trái lại nó tán thành bất cứ cái gì giúp vào việc xóa bỏ mọi sự phân biệt dân tộc, vào việc phá hủy những bức tường ngăn cách các dân tộc, tán thành bất cứ cái gì làm cho mối liên hệ giữa các dân tộc được luôn luôn mật thiết, bất cứ cái gì dẫn đến sự hợp nhất các dân tộc. Hành động khác đi, có nghĩa là đứng về phía chủ nghĩa dân tộc phi-li-stanh phản động.

Tại đại hội Bơ-ruyn (năm 1899) của các người xã hội-dân chủ Áo, khi dự án về nền tự trị dân tộc về văn hóa được đưa ra thảo luận, người ta tựa hồ như không chú ý chút nào đến việc đánh giá dự án đó về mặt lý luận.

Tuy nhiên, điều bổ ích là cương lĩnh đó đã gây ra hai điều phản đối sau đây : 1. nó sẽ làm cho phái giáo quyền được tăng cường ; 2. kết quả của nó là sẽ củng cố chủ nghĩa sô-vanh, đưa chủ nghĩa sô-vanh đó vào mỗi một đoàn thể nhỏ, mỗi một tập đoàn nhỏ» [tr. 92 các biên bản chính thức ghi bằng tiếng Đức, của đại hội Bơ-ruyn. Hiện có một bản dịch ra tiếng Nga, do đảng dân tộc Do-thái «S. E. R. P.»[8] (Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái) xuất bản].

Không còn nghi ngờ gì cả là ở khắp các nước trên thế giới, «văn hóa dân tộc», hiểu theo nghĩa thông thường của chữ đó, tức là trường học, v.v., hiện đang chịu ảnh hưởng tuyệt đối của bọn tăng lữ và bọn sô-vanh tư sản. Khi bảo vệ quyền tự trị «dân tộc về văn hóa», những người theo phái Bun nói rằng kết quả việc xác lập các dân tộc sẽ là *loại ra khỏi* cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra ở trong các dân tộc đó, những lý do bên ngoài, thì như thế là ngụy biện một cách hiển nhiên và lố bịch. Trong mọi xã hội tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp — thật sự chân chính — diễn ra trước hết ở trong lĩnh vực kinh tế và chính trị. Tách lĩnh vực trường học *riêng ra*, — trước nhất đó là một điều không tưởng phi lý, vì không thể nào tách trường học (cũng như «văn hóa dân tộc» nói chung) ra khỏi kinh tế và chính trị được ; thứ hai, chính đời sống kinh tế và chính trị ở nước tư bản chủ nghĩa *bắt buộc* người ta bất kỳ lúc nào cũng phải phá vỡ những bức tường và những thành kiến về dân tộc, phi lý và cổ hủ ; khi tách sự nghiệp giáo dục v.v., riêng ra, người ta sẽ chỉ làm cho chủ nghĩa

giáo hội «thuần túy» và chủ nghĩa sô-vanh tư sản «thuần túy», được duy trì, trở nên nghiêm trọng hơn và vững mạnh hơn.

Trong các công ty cổ phần, bọn tư bản thuộc các dân tộc khác nhau cùng ngồi với nhau, hoàn toàn ăn ý với nhau. Ở các công xưởng, công nhân thuộc các dân tộc khác nhau cùng làm việc với nhau. Trong mọi vấn đề chính trị thực sự nghiêm chỉnh và sâu sắc, người ta tập hợp nhau lại theo giai cấp chứ không phải theo dân tộc. «Tách» công tác giáo dục và những lĩnh vực tương tự «ra khỏi sự quản lý của Nhà nước» và đem giao cho các dân tộc, như thế chính là mưu toan *tách* cái lĩnh vực có thể nói là có tính tư tưởng nhất của đời sống xã hội và thích hợp một cách dễ dàng nhất với nền văn hóa dân tộc «thuần túy» hay là với sự phát triển của chủ nghĩa giáo hội và chủ nghĩa sô-vanh trên cơ sở dân tộc, ra khỏi kinh tế, tức là cái hợp nhất các dân tộc với nhau.

Khi áp dụng vào thực tiễn, kế hoạch tự trị «siêu lãnh thổ» (không gắn liền với lãnh thổ trên đó sống một dân tộc này hay một dân tộc khác) hay tự trị «dân tộc về văn hóa» chỉ có nghĩa là: *phân chia nhà trường theo dân tộc*, tức là đưa tập đoàn dân tộc vào trong công tác giáo dục. Chỉ cần hình dung rõ *thực chất* của cái kế hoạch nổi tiếng của phái Bun, là đủ hiểu được tất cả tính chất phản động của kế hoạch ấy, ngay cả trên quan điểm dân chủ, chứ chưa phải là trên quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội.

Một ví dụ và một bản dự thảo về việc «dân tộc hóa» công tác giáo dục sẽ chỉ ra rõ thực chất vấn đề đó. Trong toàn bộ đời sống của nước Mỹ, hãy còn tồn tại

sự phân chia đất nước thành những Bang miền Bắc và những Bang miền Nam; ở các Bang miền Bắc, những truyền thống tự do và đấu tranh chống chủ nô, chiếm ưu thế; ở các Bang miền Nam, ưu thế thuộc về những truyền thống nô dịch, với những tàn tích của việc hành hạ những người da đen là những người phải chịu sự áp bức kinh tế nặng nề, tình trạng lạc hậu về văn hóa (trong số những người da đen có 44% người mù chữ và trong số những người da trắng, có 6% người mù chữ), v.v. Thế là, ở các Bang miền Bắc, người da đen và người da trắng cùng đi học ở một trường, Ở miền Nam, có những trường học riêng — gọi là trường học «dân tộc» hay chủng tộc, cũng được — cho những người da đen. Hình như đó là ví dụ thực tế duy nhất về việc «dân tộc hóa» trường học.

Ở Đông-Âu, có một nước ở đó những vụ Bây-lit[9] vẫn còn có thể xảy ra được, ở đó những người Do-thái bị bọn Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ đầy vào một hoàn cảnh tồi tệ hơn hoàn cảnh những người da đen. Ở nước ấy, một Bộ nọ vừa mới thảo ra một bản dự thảo về việc *dân tộc hóa trường học Do-thái*. May thay điều không tưởng phản động ấy không chắc gì đã được thực hiện, cả cái điều không tưởng của những người tiểu tư sản Áo cũng vậy, — những người này, tuyệt vọng vì thấy nền dân chủ triệt để đã được thực hiện và những mối bất hòa dân tộc đã chấm dứt nên đã bịa đặt ra *những cái lồng kính* cho các dân tộc trong công tác giáo dục, khiến cho những dân tộc đó không thể sâu xé nhau *về vấn đề phân chia* trường học..., nhưng khiến cho các dân tộc «được xác lập» để gây ra sự bất hòa *vĩnh viễn* giữa các «văn hóa dân tộc».

Ở Áo, quyền tự trị dân tộc về văn hóa vẫn chủ yếu là một điều bịa đặt của các nhà chính luận, mà bản thân những người xã hội — dân chủ Áo cũng không coi trọng. Trái lại, ở Nga, quyền đó đã được ghi vào cương lĩnh của tất cả những đảng tư sản Do-thái và của vài phần tử tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa thuộc các dân tộc khác nhau, như những phần tử thuộc phái Bun, những phần tử thuộc phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ, hội nghị các đảng dân tộc ở Nga thuộc khuynh hướng dân túy cánh tả. (Nhân tiện nói thêm rằng Hội nghị này họp năm 1907, và nghị quyết đã được đa số biểu quyết thông qua, còn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga và những người xã hội - ái quốc Ba-lan thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan[10] thì *không biểu quyết*. Việc không biểu quyết như thế biểu lộ một thái độ hết sức đặc biệt của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đối với một vấn đề nguyên tắc quan trọng như thế về cương lĩnh dân tộc!).

Ở Áo, chính Ốt-tô Bau-e, nhà lý luận chủ yếu về «quyền tự trị dân tộc về văn hóa» đã dành cả một chương trong cuốn sách của mình để chứng minh rằng đề nghị một cương lĩnh như vậy cho những người Do-thái, là điều không thể thực hiện được. Ở Nga, chính là trong số những người Do-thái, tất cả các đảng tư sản và bộ hạ của những đảng ấy tức là phái Bun đã thông qua cương lĩnh đó*. Như thế nghĩa là thế nào?

---

* Những người thuộc phái Bun thường hay phủ nhận một cách hăng say lạ thường việc *tất cả* các đảng tư sản Do-thái đã thừa nhận «quyền tự trị dân tộc về văn hóa.» — điều đó

Như thế nghĩa là lịch sử đã thông qua cái ví dụ cụ thể là chính sách của một quốc gia khác, mà vạch trần tính chất phi lý của sự bịa đặt của Bau-e, hệt như những người theo phái Béc-stanh ở Nga (Stơ-ru-vê, Tu-gan Ba-ra-nốp-ski, Béc-đi-ai-ép và đồng bọn) đã do việc họ nhanh chóng chạy từ chủ nghĩa Mác sang chủ nghĩa tự do mà vạch trần nội dung tư tưởng thật sự của phái Béc-stanh Đức.

Cả những người xã hội-dân chủ Áo lẫn những người xã hội - dân chủ Nga đều không đưa quyền tự trị « dân tộc về văn hóa » vào cương lĩnh của họ. Nhưng những đảng tư sản Do-thái ở nước lạc hậu nhất và nhiều nhóm tiểu tư sản tự xưng là xã hội chủ nghĩa, *đã thông*

---

dễ hiểu. Việc đó nói lên quá rõ ràng vai trò thực sự của phái Bun. Khi một trong những người thuộc phái Bun, Ô. Ma-nin, đã tìm cách phủ nhận điều đó thêm một lần nữa ở trên tờ *Tia sáng*[11] thì N. Scốp đã hoàn toàn lột mặt nạ ông ta (xem *Giáo dục* số 3). Nhưng khi Ô. Lép I-uốc-kê-vi-tsơ, trong tờ *Cái chuông* (1913, số 7-8, tr.92), trích dẫn trong tờ *Giáo dục* số 3, tr.78, câu của N.Sc. « Những người thuộc phái Bun, cùng với tất cả các đảng và các nhóm Do-thái tư sản, đã từ lâu chủ trương quyền tự trị dân tộc về văn hóa » và đã *xuyên tạc* lời trích dẫn đó bằng cách *bỏ* chữ « những người thuộc phái Bun » và *thay* những chữ « quyền tự trị dân tộc về văn hóa » bằng những chữ : « những quyền lợi dân tộc », — thì người ta chỉ còn có thể nhún vai mà thôi !! Ô. Lép I-uốc-kê-vi-tsơ không phải chỉ là một người dân tộc chủ nghĩa và là một người ngu dốt dị thường về lịch sử đảng xã hội - dân chủ và cương lĩnh của đảng ấy, mà chính còn là *một kẻ đã đi đến chỗ đơn thuần xuyên tạc những lời trích dẫn*, để phục vụ lợi ích của phái Bun. Nên tin rằng tình hình của phái Bun và của bọn I-uốc-kê-vi-tsơ không phải là tốt lắm đâu !

qua quyền tự trị ấy mà đưa những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc vào trong giới công nhân, dưới một hình thức tinh vi. Bản thân sự thật đó nói lên rõ điểm đó.

Vì chúng ta đã nói đến cương lĩnh Áo về vấn đề dân tộc, nên chúng ta buộc phải khôi phục lại sự thật, rất thường hay bị những người theo phái Bun xuyên tạc. Một bản cương lĩnh *thuần túy* về «quyền tự trị dân tộc về văn hóa» *đã được* trình bày tại Đại hội Bơ-ruyn. Đó là cương lĩnh của Đảng xã hội - dân chủ của những người Sla-vơ miền Nam, trong đó ở § 2 đã viết như sau: «Mỗi dân tộc ở Áo — không kể đến lãnh thổ trên đó những thành viên của dân tộc đó sinh sống — là một nhóm tự trị, nhóm này giải quyết một cách hoàn toàn độc lập tất cả những công việc dân tộc (trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa) của họ». Không những Cơ-ri-stan, mà cả En-len-bô-gen, con người có uy tín, cũng đã bảo vệ cương lĩnh đó. Tuy nhiên, người ta đã phải rút lui cương lĩnh đó, vì không có một phiếu nào tán thành nó cả. Người ta thông qua một cương lĩnh *ủng hộ nguyên tắc lãnh thổ*, nghĩa là không tạo ra *một* nhóm dân tộc *nào* mà lại « không kể đến lãnh thổ trên đó những thành viên của dân tộc đó sinh sống».

Trong cương lĩnh đã được thông qua, ở § 3 viết: « Những *vùng* tự trị của cùng một dân tộc, cùng nhau họp thành một liên minh dân tộc duy nhất, liên minh này giải quyết những công việc dân tộc của mình một cách hoàn toàn độc lập (xem *Giáo dục* [12], 1913, số 4, tr. 28). Rõ ràng là cương lĩnh thỏa hiệp đó cũng sai. Chúng ta hãy lấy một thí dụ để thấy rõ. Công xã những dân

Đức ngụ cư trong tỉnh Xa-ra-tốp, cộng với khu công nhân Đức ở ngoại thành Ri-ga hay Lốt-xơ, cộng với xóm người Đức ở giáp thành phố Pê-tec-bua, v.v., sẽ họp thành một «liên minh dân tộc duy nhất» của những người Đức ở Nga. Dĩ nhiên là những người xã hội-dân chủ không thể *đòi hỏi* một việc như thế, và *thừa nhận* một liên minh như thế, mặc dù là cố nhiên, họ tuyệt không phủ nhận bất cứ *quyền tự do* liên hiệp nào, kể cả liên hiệp của bất cứ khối cộng đồng nào trong bất cứ dân tộc nào ở một nước nhất định. Còn như chiếu theo một đạo luật của Nhà nước mà tập hợp riêng các người Đức, chẳng hạn, ở các địa phương và thuộc các tầng lớp khác nhau ở Nga lại thành một hội liên minh dân tộc Đức duy nhất, thì chỉ có bọn giáo trưởng, bọn tư sản, bọn tiểu tư sản, hay một người nào khác, mới làm như thế, chứ những người xã hội-dân chủ thì không thể làm như thế được.

5. QUYỀN BÌNH ĐẲNG DÂN TỘC VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA DÂN TỘC THIỂU SỐ

Khi thảo luận về vấn đề dân tộc, thì biện pháp mà bọn cơ hội chủ nghĩa Nga thường hay dùng đến nhất là viện dẫn ví dụ nước Áo. Trong một bài của tôi viết trên báo *Sự thật miền Bắc** (*Giáo dục*, số 10, tr. 96-98), —bài mà bọn cơ hội chủ nghĩa đã công kích (Ô. Xem-cốp-ski trên tờ *Báo Công nhân mới* [13], Ô. Lip-man trên tờ *Thời báo*) — tôi đã khẳng định rằng chỉ có một giải

* Xem trong tập này, tr. 6-10. (*BT*).

pháp duy nhất cho vấn đề dân tộc nếu, nói chung, trong thế giới của chủ nghĩa tư bản quả thật có thể có một giải pháp cho vấn đề dân tộc: đó là chế độ dân chủ triệt để. Để chứng minh điều khẳng định đó, tôi xin lấy Thụy-sĩ làm ví dụ.

Ví dụ đó không làm hài lòng hai nhà cơ hội chủ nghĩa mà tôi vừa nói trên đây; họ tìm cách bác bỏ ví dụ đó hoặc thu hẹp ý nghĩa của ví dụ đó. Các đồng chí cũng đã biết đấy, Cau-sky đã từng nói rằng Thụy-sĩ là một trường hợp ngoại lệ: ở Thụy-sĩ, có một chế độ gọi là chế độ phân quyền hoàn toàn đặc biệt, một lịch sử đặc biệt, những hoàn cảnh địa lý đặc biệt, một sự phân bố hết sức đặc biệt về mặt dân cư dị chủng, v.v., v.v..

Đấy chẳng qua chỉ là tìm cách *lẩn tránh* thực chất của cuộc thảo luận. Cố nhiên, Thụy-sĩ là một trường hợp ngoại lệ ở chỗ nó không phải là một Quốc gia dân tộc thuần nhất. Nhưng Áo và Nga cũng là một trường hợp ngoại lệ như vậy (hoặc cũng có tình trạng lạc hậu như vậy, Cau-sky nói thêm). Cố nhiên, ở Thụy-sĩ chỉ có những điều kiện đặc biệt, độc đáo về lịch sử và về phong tục, nên nó mới có thể đảm bảo cho nó có một chế độ dân chủ *hơn* phần đông các nước láng giềng ở châu Âu.

Nhưng tất cả những lý do đó không ăn nhập gì ở đây cả, vì ở đây vấn đề là lấy ví dụ để làm *kiểu mẫu*. Trong những điều kiện hiện tại, những nước mà ở đó một thiết chế này hay một thiết chế khác đã được thực hiện theo những nguyên tắc của chế độ dân chủ *triệt để*, đều là những trường hợp ngoại lệ cả. Nhưng có phải vì thế mà

trong bản cương lĩnh của chúng ta, chúng ta lại không chủ trương áp dụng một chế độ dân chủ triệt để trong tất cả các thiết chế chăng?

Cái đã làm cho Thụy-sĩ có những điểm riêng biệt, đó là lịch sử của nó, hoàn cảnh địa lý của nó và những điều kiện khác. Cái đã làm cho nước Nga có những điểm riêng biệt, thì chính là trong thời kỳ có các cuộc cách mạng tư sản, nước Nga có một giai cấp vô sản mạnh chưa từng thấy và có một tình trạng lạc hậu ghê gớm về mọi mặt khiến cho về mặt khách quan, cần phải có một phong trào tiến bộ đặc biệt nhanh chóng và kiên quyết, nếu không sẽ gặp đủ mọi thứ trở ngại và thất bại.

Chúng ta xuất phát từ quan điểm vô sản mà vạch ra một cương lĩnh dân tộc. Người ta phải nêu ra những ví dụ xấu nhất, chứ không phải những ví dụ tốt nhất để làm kiểu mẫu, từ lúc nào?

Nhưng dù sao, dưới chế độ tư bản, nền hòa bình dân tộc *hoàn toàn chỉ* được thực hiện (nếu, nói chung, là có thể thực hiện được) ở những nước có chế độ dân chủ triệt để thôi — điều đó há chẳng phải là một điều hiển nhiên không thể chối cãi được đó sao?

Một khi điều đó là không thể chối cãi được, thì việc bọn cơ hội chủ nghĩa cứ dẫn chứng mãi nước Áo, chứ không phải Thụy-sĩ, là một lối làm hoàn toàn giống lối làm của bọn dân chủ—lập hiến là bọn lúc nào cũng sao chép những bản hiến pháp tồi tệ nhất ở châu Âu, chứ không noi gương những bản hiến pháp tốt nhất.

Ở Thụy-sĩ, có *ba* thứ quốc ngữ, nhưng các bản dự luật, khi đem ra biểu quyết, đều được in bằng *năm* thứ tiếng, nghĩa là ngoài ba thứ quốc ngữ, lại còn in bằng

hai thổ ngữ « rô-man » nữa. Theo cuộc điều tra dân số năm 1900, hai thổ ngữ này ở Thụy-sĩ là tiếng nói của 38.651 người trong số 3.315.443, tức hơn *một phần trăm* một chút. Các sĩ quan và hạ sĩ quan trong quân đội « được hoàn toàn tự do nói với binh sĩ bằng tiếng mẹ đẻ của mình. » Trong các bang Gơ-ri-dông và Va-le (mỗi bang có trên 100.000 dân), hai thứ thổ ngữ này đều được hưởng quyền hoàn toàn bình đẳng.*

Vấn đề đặt ra là, chúng ta có nên tuyên truyền cổ vũ cho cái *kinh nghiệm* sống đó của một nước tiên tiến, hay nên mượn của người Áo những *phát minh* mà khắp thế giới chưa từng có nơi nào kiểm nghiệm bao giờ (và chính người Áo cũng chưa đem áp dụng), những phát minh đại loại như « tự trị siêu lãnh thổ »?

Cổ vũ phát minh đó, tức là cổ vũ việc phân chia sự nghiệp giáo dục theo dân tộc, nghĩa là tiến hành tuyên truyền một cách hoàn toàn có hại. Thế mà, kinh nghiệm của Thụy-sĩ đã cho ta thấy rằng: *trên thực tiễn, người ta có thể, — và điều đó đã được thực hiện rồi, —* đảm bảo nền hòa bình dân tộc đến mức cao nhất (tương đối), dưới chế độ dân chủ triệt để (cũng vẫn tương đối) trong toàn bộ một Quốc gia.

« Ở Thụy-sĩ, những người đã từng nghiên cứu vấn đề đó nói như vậy, — *không có vấn đề dân tộc* hiểu theo nghĩa ở Đông Âu. Ở đây, người ta thậm chí cũng không biết cả danh từ đó (vấn đề dân tộc) nữa »... « Ở Thụy-sĩ, cuộc đấu tranh giữa các dân tộc là ở vào một dĩ vãng xa xôi, tức là vào hồi 1797 — 1803 ». **

---

* Rê-nê Hăng-ri: *Nước Thụy-sĩ và vấn đề ngôn ngữ*, Bec-nơ, 1907.

** Nhà xuất bản Bơ-lô-se: *Vấn đề dân tộc ở Thụy-sĩ*, Bá-linh, 1910.

Như thế có nghĩa là thời kỳ đại Cách mạng Pháp, — một cuộc cách mạng đã từng đem lại giải pháp dân chủ nhất cho các vấn đề cấp bách có liên quan đến bước chuyển từ chủ nghĩa phong kiến lên chủ nghĩa tư bản, — *đã biết «giải quyết»* luôn cả vấn đề dân tộc nữa.

Thế mà bây giờ bọn Xem-côp-ski, bọn Lip-man và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác lại còn toan khẳng định rằng giải pháp «hoàn toàn kiểu Thụy-sĩ» đó *không thể đem áp dụng được* vào bất cứ một huyện nào ở Nga, hoặc thậm chí vào một bộ phận nào của một huyện ở Nga, là nơi ở đó, trong số 200.000 dân cư, mà đã có *hai thổ ngữ* là tiếng nói của 40.000 công dân muốn được hưởng ở trong nước họ một *quyền hoàn toàn bình đẳng* về mặt ngôn ngữ!

Trong mỗi dân tộc, việc tuyên truyền một quyền hoàn toàn bình đẳng giữa các dân tộc và các ngôn ngữ chỉ tập hợp được những phần tử tán thành áp dụng triệt để những nguyên tắc dân chủ (nghĩa là những người vô sản), bằng cách *liên hợp* họ lại, không phải theo từng dân tộc, mà theo nguyện vọng của họ muốn cải thiện sâu sắc và quan trọng cơ cấu chung của Nhà nước. Trái lại, việc tuyên truyền «quyền tự trị dân tộc về văn hóa», — mặc dù những nguyện vọng chân thành của một vài nhóm nào đó và của một số người nào đó, — *sẽ chia rẽ các dân tộc* và trên thực tế, sẽ làm cho công nhân ở trong một dân tộc, gần gũi với giai cấp tư sản *của họ* (tất cả các đảng phái tư sản Do-thái đều tán thành thứ «tự trị dân tộc về văn hóa» đó).

Nguyên tắc bình đẳng hoàn toàn về quyền lợi gắn liền chặt chẽ với việc đảm bảo quyền lợi cho các dân

tộc thiểu số. Trong một bài của tôi viết trên báo *Sự thật miền Bắc*, nguyên tắc đó đã được trình bày một cách cũng gần giống như cách trình bày trong bản nghị quyết sau này của hội nghị của những người mác-xít, một bản nghị quyết chính thức và chính xác hơn. Bản nghị quyết đó đòi « đưa vào Hiến pháp, một đạo luật cơ bản tuyên bố rằng bất cứ một thứ đặc quyền nào dành riêng cho một dân tộc và bất cứ một sự vi phạm nào đến quyền lợi của một dân tộc thiểu số, đều bị bãi bỏ và không có hiệu lực ».

Tìm cách chế nhạo công thức đó, ông Lip-man đặt câu hỏi rằng : « Làm thế nào mà biết được quyền lợi của dân tộc thiểu số là thế nào ?». Quyền có « giáo trình của mình » trong các trường dân tộc, có thuộc vào số quyền lợi đó không? Dân tộc thiểu số phải có một số dân bao nhiêu thì mới có thể được hưởng quyền có những nhà thẩm phán của mình, các viên chức của mình, các trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ của mình ? Từ những câu hỏi đó, ông Lip-man muốn kết luận là cần phải có một cương lĩnh dân tộc « tích cực ».

Thực ra, những câu hỏi trên đã chứng tỏ rành mạch rằng con người thuộc phái Bun của chúng ta ấy muốn nhân cơ hội một cuộc thảo luận hình như chỉ bàn đến những chi tiết vụn vặt và những điểm riêng biệt, mà đưa ra cái món hàng phản động của mình.

« Giáo trình của mình » trong trường dân tộc của mình !... Vị đảng viên dân tộc - xã hội thân mến ạ, người mác-xít có một cương lĩnh *chung* về công tác giáo dục, cương lĩnh đó đòi hỏi chẳng hạn phải có một nhà trường hoàn toàn tách khỏi tôn giáo. Theo quan điểm

của người mác-xít, thì trong một Nước dân chủ, người ta không bao giờ và không ở nơi nào lại có thể *xa lìa* cái cương lĩnh chung ấy cả (và chính dân cư địa phương quyết định việc đưa vào giáo trình ấy những bài mục «có tính chất địa phương», tiếng nói, v.v.). Còn căn cứ vào nguyên tắc nhằm làm cho công tác giáo dục «tách khỏi sự quản lý của Nhà nước» và nhằm giao lại công tác đó cho các dân tộc, thì trong nước dân chủ của chúng ta, những công nhân, chúng ta phải để cho các «dân tộc» chi tiêu tiền của nhân dân cho nhà trường của các tăng lữ! Ông Lip-man đã giải thích rõ — mà chính bản thân ông lại không thấy — tính chất phản động trong «nền tự trị dân tộc về mặt văn hóa».

«Dân tộc thiểu số phải có một số dân bao nhiêu?» Đó là điều mà thậm chí cương lĩnh Áo rất được phái Bun ưa thích, cũng không nói tới. Cương lĩnh này nói (một cách còn vắn tắt hơn và còn mơ hồ hơn chúng ta): «Quyền của các dân tộc thiểu số được bảo đảm bởi một đạo luật đặc biệt do nghị viện của Đế quốc ban bố» (§4 trong cương lĩnh Bơ-ruyn).

Vậy tại sao, lại chưa bao giờ có một ai công kích những người xã hội — dân chủ Áo bằng cách buộc họ phải nói rõ về đạo luật đó? Bằng cách buộc họ cho biết đạo luật đó nói đến những quyền nào và bảo đảm quyền lợi cho dân tộc thiểu số nào?

Tất cả những người sáng suốt đều hiểu rõ rằng trong cương lĩnh mà muốn quy định những vấn đề chi tiết, thì thật là không thỏa đáng và không thể làm được. Cương lĩnh chỉ xác định những nguyên tắc cơ bản thôi. Trong trường hợp này, đối với Áo mà nói, thì nguyên

tắc cơ bản được hiểu ngầm, còn trong quyết định của hội nghị toàn quốc mới đây của những người mác-xít ở Nga, nguyên tắc đó lại được nói lên một cách rõ ràng. Nguyên tắc đó là không dung thứ bất kỳ một đặc quyền dân tộc nào, bất kỳ một sự bất bình đẳng nào về mặt dân tộc.

Ta hãy cử ra một thí dụ cụ thể để làm cho con người thuộc phái Bun hiểu rõ vấn đề ấy. Trong thành phố Xanh Pê-téc-bua, tài liệu điều tra về các nhà trường ngày 18 tháng Giêng 1911 có xác định rằng các trường tiểu học thuộc Bộ «Giáo dục» quốc dân gồm có 48.076 học sinh, trong số này có 396 học sinh Do-thái, tức chưa đầy một phần trăm. Trong số học sinh đó, còn có hai học sinh Ru-ma-ni, một học sinh Giê-ooc-gi, ba học sinh Ac-mê-ni, v.v. [14] Liệu có thể lập nên một cương lĩnh dân tộc «tích cực» bao gồm được các quan hệ và điều kiện muôn màu muôn vẻ như vậy được không? (Đương nhiên ở Nga thì Pê-téc-bua vẫn chưa phải là thành phố dân tộc «hỗn tạp» nhất, mà còn xa mới nói như thế được). Hình như ngay cả các nhà chuyên môn trong những «vấn đề tinh vi» về dân tộc, như các người thuộc phái Bun, cũng sẽ từ chối không dám thảo ra một cương lĩnh như vậy.

Nhưng nếu trong Hiến pháp Nhà nước mà có một đạo luật cơ bản tuyên bố rằng mọi biện pháp nào vi phạm quyền lợi của các dân tộc thiểu số, đều vô hiệu lực, thì mọi người công dân đều sẽ có thể đòi phải hủy bỏ lệnh cấm, chẳng hạn, việc cử các giáo sư do Nhà nước đài thọ, để dạy tiếng Do-thái, dạy lịch sử Do-thái, v.v., hoặc lệnh dành một trường sở chính thức để dạy các

trẻ em Do-thái, Ac-mê-ni và Ru-ma-ni, và ngay cả chỉ một em Giê-ooc-gi. Dù sao, cũng không phải không thể thỏa mãn được tất cả các nguyện vọng hợp lý và đúng đắn của các dân tộc thiểu số, trên cơ sở bình quyền, và không một ai lại nói rằng tuyên truyền quyền bình đẳng đó là có hại cả. Trái lại, tuyên truyền việc phân chia nhà trường theo dân tộc bằng cách đòi hỏi chẳng hạn, dành riêng một trường Do-thái cho các trẻ em Do-thái ở Pê-téc-bua, thì chắc chắn là có hại; còn lập ra các trường dân tộc cho *tất cả mọi* dân tộc thiểu số, để dạy 1, 2, 3, trẻ em thì thật không thể nào thực hiện nổi.

Thứ nữa, không một đạo luật chung nào của Nhà nước mà lại có thể quy định được rằng dân tộc thiểu số phải có một dân số bao nhiêu mới có quyền có một trường riêng hoặc có những thầy giáo riêng dạy các môn học phụ thêm, v.v.

Trái lại, đạo luật chung của Nhà nước về bình quyền hoàn toàn có thể được những nghị định đặc biệt, những mệnh lệnh của các hội đồng khu vực, của các thành phố, của các hội đồng tự trị địa phương, các công xã nông thôn, v.v., chi tiết hóa và phát triển thêm.

6. CHẾ ĐỘ TẬP TRUNG VÀ CHẾ ĐỘ TỰ TRỊ

Ông Líp-man đã viết trả lời như sau:

«Các bạn cứ lấy Li-tu-a-ni, các vùng Ban-tích, Ba-lan, Vô-lưn, miền Nam nước Nga, v.v.; mà xem, các bạn sẽ thấy dân cư ở chỗ nào cũng đều *ở xen kẽ* với nhau cả; không có một thành phố nào mà không có nhiều dân tộc thiểu số. Dù chế độ phân quyền được thực hành rộng khắp đến thế nào nữa, người ta sẽ

vẫn thấy trong các địa phương (chủ yếu là trong các công xã thành thị), chỗ nào cũng có nhiều dân tộc sống chung với nhau; thế mà chế độ dân chủ chính là đem dân tộc thiểu số giao cho thuộc quyền dân tộc đa số. Nhưng, như mọi người đều biết, V.I. đã phản đối tổ chức Nhà nước liên bang đó và chế độ phân quyền đến mức tối đa, như trong Liên bang Hen-vê-tích* · *Không* biết tại sao ông ta lại lấy Thụy-sĩ làm ví dụ".

Tại sao tôi dẫn Thụy-sĩ làm ví dụ, điều đó tôi đã giải thích ở đoạn trên. Đồng thời tôi cũng đã giải thích rằng vấn đề bảo hộ quyền của một dân tộc thiểu số *chỉ* có thể được giải quyết bằng cách ban bố một đạo luật chung của Nhà nước, trong một Nước dân chủ triệt để, không xa rời nguyên tắc bình quyền. Nhưng trong đoạn trích dẫn trên, ông Lip-man vẫn còn lặp lại những lời phản đối (hoặc những nhận xét có tính chất hoài nghi) thường dùng nhất (và sai nhất) mà người ta vẫn hay đưa ra để chống lại cương lĩnh dân tộc mác-xít và do đó, đáng được nghiên cứu ở đây.

Lẽ dương nhiên, người mác-xít phản đối chế độ liên bang và chế độ phân quyền chỉ vì lý do đơn giản là chủ nghĩa tư bản muốn phát triển thì đòi hỏi phải có các Quốc gia hết sức to lớn và hết sức tập trung. *Trong các điều kiện tương tự như nhau,* giai cấp vô sản giác ngộ sẽ luôn luôn tán thành việc lập một quốc gia to lớn hơn. Giai cấp vô sản sẽ luôn luôn phản đối chủ nghĩa biệt lập kiểu trung cổ và sẽ luôn luôn hoan nghênh việc tăng cường sự đoàn kết kinh tế giữa các lãnh thổ rộng lớn, trên đó cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản có thể phát triển rộng rãi được.

---

* Tức là Liên bang Thụy-sĩ, *(B.T.)*

Việc chủ nghĩa tư bản phát triển một cách rộng lớn và nhanh chóng những lực lượng sản xuất, *đòi hỏi* các lãnh thổ lớn phải tập hợp và liên hợp lại thành cùng một Quốc gia; chỉ có trên các lãnh thổ như thế, giai cấp tư sản mới có thể đoàn kết lại mà xóa bỏ tất cả những hàng rào ngăn cách cũ kiểu trung cổ, có tính chất đẳng cấp, có tính chất địa phương hẹp hòi, có tính chất dân tộc nhỏ, có tính chất tín ngưỡng tôn giáo, v.v.. và đồng thời với giai cấp tư sản, giai cấp những người vô sản cũng không tránh khỏi không tập hợp nhau lại ở cực đối lập.

Chúng ta sẽ bàn riêng về quyền dân tộc tự quyết, nghĩa là quyền phân lập và thành lập một Quốc gia dân tộc riêng biệt. Nhưng khi nào và chừng nào mà các dân tộc khác nhau vẫn còn là một Quốc gia thống nhất, thì dù sao, người mác-xít cũng sẽ không hề tuyên truyền cho nguyên tắc liên bang, và cũng như cho chế độ phân quyền. Một quốc gia lớn tập trung là một bước tiến lịch sử rất to lớn, đi từ tình trạng phân tán thời trung cổ tới sự thống nhất xã hội chủ nghĩa tương lai của toàn thế giới, và để tiến tới chủ nghĩa xã hội, thì không có và không thể có một con đường nào khác hơn là *con đường thông qua* một quốc gia như thế (*mật thiết* gắn liền với chủ nghĩa tư bản).

Nhưng không được quên rằng bênh vực chế độ tập trung có nghĩa là chỉ bênh vực chế độ tập trung *dân chủ* mà thôi. Về mặt này, mọi đầu óc tiểu tư sản nói chung và mọi đầu óc tiểu tư sản dân tộc chủ nghĩa (kể cả Đơ-ra-gô-ma-nốp[15] là người quá cố) nói riêng đã làm cho vấn đề này rối tung lên đến nỗi hiện nay chúng ta lại phải bỏ một số thì giờ để gỡ cho ra.

Chế độ tập trung dân chủ không những đã gạt bỏ chế độ tự trị địa phương với *quyền tự trị* của những vùng có những đặc điểm về kinh tế và lối sinh sống, thành phần dân tộc, v.v., mà trái lại còn đòi hỏi phải có *cả hai*. Ở ta, người ta thường luôn luôn lẫn lộn chế độ tập trung với chế độ độc đoán và chế độ quan liêu. Lẽ tự nhiên là lịch sử của nước Nga phải đẻ ra một sự lẫn lộn như thế, nhưng không phải vì thế mà đối với một người mác-xít, điều đó lại là một điều có thể dung thứ được.

Tiện hơn cả là chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể.

Trong một bài báo dài nhan đề «Vấn đề dân tộc và quyền tự trị»*, Rô-da Luc-xăm-bua—trong số nhiều sai lầm đáng buồn cười khác (mà sau này tôi sẽ nói đến) —đã mắc một sai lầm đặc biệt đáng tức cười là định chứng minh rằng việc đòi hỏi quyền tự trị *chỉ thích hợp* với riêng nước Ba-lan thôi.

Nhưng trước hết hãy xem đồng chí ấy định nghĩa quyền tự trị *như thế nào*.

Rô-da Luc-xăm-bua thừa nhận — là một người mác-xít, đồng chí ấy dĩ nhiên có nhiệm vụ phải thừa nhận — rằng tất cả các vấn đề kinh tế và chính trị quan trọng và căn bản đối với xã hội tư bản chủ nghĩa không thể nào lại thuộc quyền giải quyết của các hội đồng tự trị của những vùng này hay vùng khác, mà phải chỉ thuộc một Nghị viện trung ương, một Nghị viện chung cho cả nước. Các vấn đề đó là: chính sách thuế quan, pháp chế về công nghiệp và thương nghiệp, các đường giao thông

---

* *Przeglad Socjaldemokratyczny*[16], Cơ-ra-cốp, 1908 *và 1909* *(Tạp chí xã hội — dân chủ. B.T.)*

và phương tiện thông tin (đường sắt, bưu điện, v.v.), quân đội, chế độ thuế khóa, dân luật* và hình luật, các nguyên tắc chung của công tác giáo dục (chẳng hạn như luật đảm bảo cho trường học hoàn toàn không có tính chất tôn giáo, luật về giáo dục phổ cập, về chương trình tối thiểu, về việc tổ chức dân chủ chế độ học đường, v.v.), các luật bảo hộ lao động, các quyền tự do chính trị (quyền lập hội) v.v., v.v.

Trên cơ sở pháp chế chung của Nhà nước thì các vấn đề có tính chất thuần túy địa phương, của riêng từng vùng hay thuần túy dân tộc, đều thuộc phạm vi các hội đồng tự trị. Trong khi cũng phát triển cái tư tưởng một cách hết sức — nếu không muốn nói là cực kỳ — chi tiết, Rô-da Luc-xăm-bua đã nêu ra, chẳng hạn, việc xây dựng các con đường sắt để phục vụ lợi ích địa phương (số 12, tr. 149), các con đường địa phương (số 14 — 15, tr. 376), v.v.

Hoàn toàn hiển nhiên là người ta không thể quan niệm một Quốc gia hiện đại thật sự dân chủ mà lại *không có* một quyền tự trị như thế cho mọi vùng có những đặc điểm dù là không lớn lắm về kinh tế hoặc về lối sinh sống, và có một thành phần dân tộc đặc biệt, v.v. Nguyên tắc tập trung, một nguyên tắc cần thiết để phát triển chủ nghĩa tư bản, không những đã không bị một chế độ tự trị (địa phương hay vùng) như thế phá hoại, mà chính là nhờ chế độ tự trị đó mà nguyên tắc tập trung đã được thực hiện *một cách dân chủ*, chứ không phải một cách

---

*Rô-da Luc-xăm-bua phát triển tư tưởng của mình, đi vào những chi tiết bằng cách nhắc đến chẳng hạn như — và nhắc một cách đúng lý — luật ly hôn (số 12, tr. 162 của Tạp chí đã dẫn).

quan liêu. Chủ nghĩa tư bản sẽ không thể phát triển rộng rãi, tự do và nhanh chóng được hay ít ra cũng cực kỳ khó khăn, *nếu không có* một chế độ tự trị như thế, một chế độ *tạo điều kiện thuận lợi* cho cả việc tập trung tư bản, cho việc phát triển lực lượng sản xuất, cả cho sự tập hợp của giai cấp tư sản và của giai cấp vô sản* trên phạm vi *cả nước*. Vì sự can thiệp quan liêu vào trong các vấn đề có tính chất *thuần túy* địa phương (có tính chất riêng từng vùng, có tính chất dân tộc, v.v.) là một trong những trở ngại lớn nhất cho sự phát triển kinh tế và chính trị nói chung, và nói riêng là một trong những trở ngại cho *chế độ tập trung* trong các vấn đề quan trọng, trọng yếu, căn bản.

Cho nên khó mà không mỉm cười, khi ta thấy đồng chí Rô-da Lúc-xăm-bua xuất sắc của chúng ta ra sức chứng minh — với một vẻ hết sức nghiêm chỉnh và bằng những lời lẽ « thuần túy mác-xít » — rằng việc đòi hỏi quyền tự trị *chỉ* thích hợp riêng cho Ba-lan thôi, *chỉ* là một lệ ngoại thôi! Dĩ nhiên, đó tuyệt nhiên không có chút gì là chủ nghĩa yêu nước « hẹp hòi », đó chỉ là những lý do « thực tế »... nhất là về vấn đề Li-tu-a-ni.

Rô-da Lúc-xăm-bua xét bốn tỉnh: Vin-na, Cốp-nô, Gơ-rốt-nô và Xu-van-ki, đồng thời cố gắng thuyết phục cho độc giả của mình tin (và cũng là tự thuyết phục mình) rằng dân ở các tỉnh đó « chủ yếu » là người Li-tu-a-ni. Đem gộp chung cả dân số các tỉnh đó lại, đồng

* Bản tiếng Nga : Сплочение буржуазии и пролетариата; bản tiếng Pháp : le regroupement de la bourgeoisie et du prolétariat : bản tiếng Hoa : sử tư sản giai cấp hòa vô sản giai cấp tại toàn quốc phạm vi nội phân biệt đoàn kết khởi lai. *(...D.)*

chỉ ấy thấy tỷ lệ người Li-tu-a-ni là 23% tổng số dân cư, nhưng ngay cả cộng thêm số người Giơ-mút vào số người Li-tu-a-ni, thì tỷ lệ cũng chỉ là 31% tổng số dân cư, tức là chưa đến một phần ba. Vậy kết luận là cái ý kiến về quyền tự trị của Li-tu-a-ni là một ý kiến « không có căn cứ và nhân tạo » (số 10, tr. 807).

Bạn đọc nào biết rõ những khuyết điểm mà ai nấy đều biết của các thống kê chính thức của nước Nga chúng ta, sẽ thấy ngay sai lầm của Rô-da Lúc-xăm-bua. Tại sao lại phải lấy tỉnh Gơ-rốt-nô để xét, tỉnh mà ở đó người Li-tu-a-ni chỉ chiếm có 0, 2%, *không phẩy hai phần trăm*? Tại sao lại phải xét toàn bộ tỉnh Vin-na, chứ không xét riêng huyện Tơ-rô-ki thôi, nơi mà người Li-tu-a-ni chiếm *đa số* trong dân cư? Tại sao lại phải xét toàn bộ tỉnh Xu-van-ki để ước tính rằng ở tỉnh này người Li-tu-a-ni chiếm tỷ lệ 52% tổng số dân cư, chứ lại không xét những huyện có đông người Li-tu-a-ni ở tỉnh đó, nghĩa là trong số 7 huyện có 5 huyện ở đó người Li-tu-a-ni chiếm 72% trong tổng số dân cư?

Thật là kỳ cục khi nói đến những điều kiện và những yêu cầu của chủ nghĩa tư bản hiện đại mà lại căn cứ vào những khu hành chính chính thức ở nước Nga, không phải « hiện đại », cũng không phải « tư bản chủ nghĩa », mà là trung cổ, phong kiến, quan liêu và hơn nữa lại xét những khu đó dưới hình thức thô thiển nhất của chúng (nghĩa là xét tỉnh, chứ không xét huyện). Thật rõ như ban ngày rằng ở Nga không thể nói đến một sự cải cách địa phương nào đôi chút quan trọng nếu không xóa bỏ những khu đó và thay thế bằng những khu *thật sự* « hiện đại », và thật sự đáp ứng được những lợi

ích *không phải* của Ngân khố, của bọn quan liêu, của thế lực bảo thủ, của bọn địa chủ, và của bọn tu sĩ, mà là của chủ nghĩa tư bản. Và trong số những yêu cầu hiện nay của chủ nghĩa tư bản, thì chắc chắn có cả yêu cầu là thành phần dân tộc của dân cư phải thuần nhất đến cao độ, vì tính chất dân tộc, tiếng nói đồng nhất là một nhân tố trọng yếu để hoàn toàn chiếm lĩnh được thị trường trong nước và để được hoàn toàn tự do trao đổi kinh tế.

Điều lạ lùng là sai lầm hiển nhiên đó của Rô-da Luc-xăm-bua lại được một người thuộc phái Bun là Mê-đem mắc phải, ông này không định chứng minh những nét đặc điểm « ngoại lệ » của Ba-lan, mà cố chứng minh rằng nguyên tắc tự trị dân tộc về lãnh thổ là không thích hợp (phái Bun chủ trương quyền tự trị dân tộc siêu lãnh thổ !). Phái Bun và phái thủ tiêu của nước ta đã thâu góp được của toàn thế giới tất cả các sai lầm và tất cả những tư tưởng dao động cơ hội chủ nghĩa của những người xã hội-dân chủ trong các nước và các dân tộc mỗi khi họ lấy *những cái gì tồi tệ nhất* của phái xã hội-dân chủ thế giới làm của họ: tập hợp những đoạn trích trong các bài viết cẩu thả của phái Bun và phái thủ tiêu, chúng ta có thể lập nên được một kiểu mẫu về *viện bảo tàng* xã hội-dân chủ *loại tồi tệ*.

Mê-đem lên giọng dạy đời nói rằng chế độ tự trị khu vực chỉ tốt đối với một khu vực, đối với một « khu vực nhỏ », chứ không phải là tốt đối với các huyện ở Let-tô-ni, E-stô-ni, v.v., là những nơi mà dân số có từ nửa triệu đến 2 triệu người, và diện tích thì rộng bằng cả một tỉnh. « *Như thế sẽ không phải là một khu vực tự*

trị, mà chỉ là một hội đồng tự trị địa phương thôi... Ở bên trên hội đồng tự trị địa phương đó, cần phải xây dựng một khu vực tự trị thật sự»... và tác giả lên án chủ trương « hủy bỏ » các tỉnh và huyện cũ *.

Thực ra, như vậy là « phá hủy » và cắt xén những điều kiện của chủ nghĩa tư bản hiện đại, do đã duy trì những khu hành chính có tính chất quan liêu, trung cổ và phong kiến. Chỉ những người tiêm nhiễm đầy những tư tưởng về sự phân chia khu vực như thế, mới có thể « ra vẻ là nhà bác học thành thạo » để lập luận về sự đối lập giữa hội đồng « tự trị địa phương » với « quyền tự trị », và bảo vệ cái công thức dành « quyền tự trị » cho những miền lớn, và hội đồng tự trị địa phương cho những miền nhỏ. Chủ nghĩa tư bản hiện nay không cần đến cái công thức quan liêu đó. Tại sao ở đây lại không thể có những khu dân tộc tự trị với một dân cư không những là nửa triệu mà thậm chí chỉ có 50.000 người? Tại sao những khu đó lại không thể sát nhập với nhau, dưới mọi hình thức khác nhau, với những khu lân cận lớn nhỏ khác nhau, thành một « lãnh thổ » tự trị, nếu việc đó tiện lợi và cần thiết cho những quan hệ kinh tế? Tất cả những điều đó vẫn là điều bí mật của ông Mê-đem, con người thuộc phái Bun.

Chúng ta hãy nhớ rằng cương lĩnh dân tộc Bơ-ruyn của phái xã hội - dân chủ là hoàn toàn dựa trên cơ sở nền tự trị dân tộc về lãnh thổ; ông ta định phân chia nước Áo « chứ không phải phân chia những đất đai lịch

---

* Xem Mê-đem: « Vị trí của vấn đề dân tộc ở Nga », *Truyền tin châu Âu,*[17] 1912, số 8 và 9.

sử của hoàng gia » thành những khu « được định ranh giới theo dân tộc » (§2 của cương lĩnh Bơ-ruyn). Chúng ta sẽ không đi xa quá đến như vậy. Chắc chắn rằng thành phần dân tộc thuần nhất của dân cư là một trong những nhân tố chắc chắn nhất cho việc trao đổi tự do và rộng rãi, thực sự hiện đại. Không nghi ngờ gì nữa rằng không một người mác-xit nào — thậm chí không một người dân chủ kiên định nào — mà lại muốn bảo vệ những đất đai của hoàng gia Áo và những tỉnh và huyện Nga (những tỉnh và huyện đó cũng không phải là xấu như đất đai của hoàng gia Áo, nhưng cũng rất xấu), cũng như bác bỏ sự cần thiết phải thay thế những khu cũ đó bằng những khu được phân chia sao cho hết sức phù hợp với thành phần dân tộc của dân cư. Sau nữa, không nghi ngờ gì nữa rằng, để xóa bỏ mọi ách áp bức dân tộc, điều quan trọng hết sức là phải thiết lập những khu tự trị, dù hết sức nhỏ bé, có một thành phần dân tộc thuần nhất, sao cho những thành viên của một dân tộc nhất định, ở rải rác khắp nơi trên đất nước hay cả trên trái đất nữa, có thể « xoay quanh » và đặt quan hệ và tự do liên hiệp, dưới mọi hình thức, với những khu tự trị đó. Tất cả những điều đó là không thể chối cãi và chỉ đứng trên quan điểm thủ cựu và quan liêu thì mới phủ nhận được.

Nhưng thành phần dân tộc của dân cư chỉ là *một* trong những nhân tố kinh tế quan trọng mà *không phải là nhân tố duy nhất*, mà cũng không phải là nhân tố quan trọng nhất. Chẳng hạn, thành thị giữ một vai trò kinh tế *rất quan trọng* dưới chế độ tư bản chủ nghĩa; nhưng bất cứ ở đâu — ở Ba-lan, Li-tu-a-ni, U-cơ-ren, Đại-Nga, v.v., chúng đều nổi bật lên do thành phần dân tộc rất

phức tạp. Viện lý do « dân tộc » để tách thành thị khỏi các làng và huyện phải dựa vào các thành thị đó về mặt kinh tế, thì thật là phi lý và không thể làm được. Do đó, những người mác-xít không được hoàn toàn chỉ đứng trên nguyên tắc « lãnh thổ dân tộc ».

Bởi vậy giải pháp đề ra trong hội nghị mới đây của những người Mác-xít Nga đúng hơn là giải pháp Áo của vấn đề. Về điểm đó, hội nghị đó đã thông qua luận điểm sau :

... "phải có... một nền tự trị địa phương rộng rãi" (dĩ nhiên, không phải riêng cho Ba-lan, mà cho tất cả những miền ở Nga) "và một chính quyền tự trị địa phương hoàn toàn dân chủ, vì những biên giới của những miền tự cai trị lấy, và miền tự trị đều đã được quy định" (không căn cứ vào biên giới của những tỉnh hiện nay, những huyện hiện nay, v.v.), "nhưng phải dựa vào những ý kiến của bản thân dân cư địa phương về những điều kiện kinh tế, về kiểu sinh sống, về thành phần dân tộc của dân cư, v.v."*

Ở đây, thành phần dân tộc của dân cư được đặt *cạnh* những điều kiện khác (trước hết là những điều kiện kinh tế, rồi đến những kiểu sinh sống, v.v.), là những điều kiện phải được dùng làm cơ sở để quy định những biên giới mới, phù hợp với chế độ tư bản hiện nay, chứ không phải với chế độ quan liêu và kiểu Á-châu. Chỉ có dân cư địa phương mới có thể « có ý kiến » được một cách đầy đủ chính xác về tất cả các điều kiện ấy, và chính là dựa vào ý kiến đó mà Nghị viện trung ương của Nhà nước sẽ quy định biên giới của những miền tự trị và quyền hạn của những hội đồng tự trị.

* *

---

* Xem Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga xuất bản lần thứ tư, tập 19, tr. 385. *(B.T.)*

Chúng ta còn cần phải nghiên cứu vấn đề quyền các dân tộc tự quyết. Về điểm này, tất cả một lũ những người cơ hội chủ nghĩa thuộc tất cả các dân tộc đều cố gắng «phổ cập» những sai lầm của Rô-da Luc-xăm-bua: Xem-cốp-ski trong phái thủ tiêu, Lip-man trong phái Bun, Lep I-uốc-kê-vi-tsơ thuộc phái dân tộc — xã hội U-cơ-ren. Chúng tôi sẽ dành một bài báo sau để bàn về vấn đề đó, vấn đề mà tất cả «các ngài» đó đều làm cho rắc rối hết sức.

Viết vào tháng Mười - tháng Chạp 1913
Đăng năm 1913 trong tạp chí *Giáo dục* số 10, 11 và 12

Ký tên: V. I-lin

V. Lê-nin; *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 20, tr. 1-34

CHÚ THÍCH

1. Bài «Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc» do Lê-nin viết vào tháng Mười — tháng Chạp 1913 và đăng cũng năm đó trong tạp chí bôn-sê-vích công khai *Giáo dục* số 10, 11 và 12.

Trước khi thảo bài đó, Lê-nin đã nhiều lần thuyết trình vấn đề dân tộc, trong mùa hè năm 1913, tại nhiều thành phố Thụy-sĩ : Duy-rích, Giơ-ne-vơ, Lô-dan-nô và Béc-nơ.

Mùa thu năm 1913, ông trình bày bản báo cáo về vấn đề dân tộc ở hội nghị mở rộng «tháng Tám» (hội nghị «mùa hè») của Ban Chấp hành trung ương Đảng Công nhân xã hội-dân chủ Nga. Bản báo cáo đó dùng làm cơ sở cho một nghị quyết mà Lê-nin đã thảo ra. Chính sau hội nghị đó, Lê-nin đã viết bài «Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc». — *Tr. 5.*

2. *Sự thật miền Bắc (Séverna'ia Pravda)*, một trong số tên của tờ báo bôn-sê-vích công khai *Sự thật*; xuất bản ở Pê-téc-bua và sáng lập hồi tháng Tư 1912 theo sáng kiến của công nhân Pê-téc-bua.

Sự thật là tờ báo của quần chúng công nhân, xuất bản do tiền của công nhân quyên. Một nhóm đông đảo thông tín viên và biên tập viên công nhân hình thành xung quanh tờ báo. Trong một năm, báo đã đăng trên 11.000 tin tức của công nhân. Số lượng báo *Sự thật* phát hành trung bình 40.000 tờ, và có tháng lên đến 60.000 tờ một ngày.

Lê-nin, hồi này ở nước ngoài, đã lãnh đạo báo *Sự thật ;* ngày nào ông cũng viết bài cho tờ báo, chỉ thị cho tờ báo, tập hợp xung quanh báo những lực lượng văn học ưu tú nhất của Đảng. V. Mô-lô-tốp, J. Svec-lốp, J. Sta-lin, M. Ka-li-nin tham gia đắc lực vào công tác của báo. Những cộng tác viên thường xuyên của ban biên tập là : M. Ôn-min-ski, N. Pô-lê-ta-i-ep, K. Xa-môi-lô-va, N. Ba-tu-rin, A. Ê-li-da-rô-va, K. Ê-rê-mê-i-ep và nhiều

người khác nữa. Những đại biểu bôn-sê-vích trong viện Đu-ma quốc gia IV: A. Ba-đa-i-ep, G. Pê-tơ-rốp-ski, M. Mu-ra-nốp, F. Xa-môi-lốp và N. Sa-gốp cộng tác tích cực với báo *Sự thật*.

Báo *Sự thật* đã luôn luôn là đối tượng khủng bố của cảnh sát. Trong năm xuất bản đầu tiên, báo đã bị tịch thu 41 lần và có 36 vụ đưa các biên tập viên của báo ra tòa, những người này đã phải ở tù tổng cộng trong 47 tháng rưỡi. Trong khoảng hai năm và ba tháng, báo *Sự thật* đã bị chính phủ Nga hoàng đình chỉ tám lần, nhưng rồi sau mỗi kỳ đó, báo lại ra với một tên mới: *Sự thật Công nhân (Rabotchaïa Pravda), Sự thật miền Bắc (Severnaïa Pravda), Sự thật của Lao động (Pravda Trouda), Vì sự thật (Za Pravdou), Sự thật vô sản (Prolétarskaïa Pravda). Con đường của Sự thật (Pout Pravda), Công nhân (Rabotchi). Sự thật Lao động (Troudovaïa Pravda)*. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, trước hôm xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, báo lại bị cấm.

Báo *Sự thật* chỉ được tái bản sau Cách mạng tháng Hai. Kể từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917, báo bắt đầu xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng Công nhân xã hội-dân chủ Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, khi trở về Nga, Lê-nin vào trong ban biên tập và đảm nhiệm việc lãnh đạo tờ báo. Ngày 5 (18) tháng Bảy 1917, bọn học sinh-sĩ quan và bọn cô-dắc phá phách trụ sở báo *Sự thật*. Trong khoảng tháng Bảy đến tháng Mười 1917, bị Chính phủ lâm thời truy nã, nên báo *Sự thật* phải đổi tên nhiều lần và xuất bản dưới những tên *Tờ báo Sự thật khổ nhỏ (Listok Pravdy), Người vô sản (Prolétari), Công nhân (Rabotchi). Con đường Công nhân (Rabotchi Pout)*. Kể từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Một), tờ báo lại lấy tên cũ. — *Tr. 5*.

3. *Thời báo (Zeit)*, báo ra hàng tuần của Tổng hội Bun, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1912 đến tháng Sáu 1914.—*Tr.6*.

4. *Cái chuông (Dzvin)*, tạp chí công khai dân tộc chủ nghĩa có xu hướng men-sê-vích, ra hàng tháng, xuất bản bằng tiếng U-cơ-ren ở Ki-ép từ tháng Giêng 1913 đến giữa năm 1914.—*Tr.6*.

5. Báo *Lời nói nước Nga (Rousskoïé Slovo)*, báo ra hàng ngày của giai cấp tư sản tự do, xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ 1895, bị đình chỉ hồi tháng Một 1917.— *Tr. 6*.

6. *V. Pu-ri-sơ-kê-vi-tsơ* (1870 — 1920), địa chủ phản động bảo hoàng; sáng lập ra những tổ chức cực kỳ phản động của bọn Trăm-Đen để chống lại phong trào cách mạng. — *Tr. 9*.

7. *Tổng hội Bun (Bund)*, «Tổng hội công nhân Do-thái ở Li-tu-a-ni, Ba-lan và Nga», thành lập hồi năm 1897, và tập hợp chủ yếu là những thợ thủ công Do-thái ở miền Tây nước Nga. Tại Đại hội lần thứ I của Đảng Công nhân xã hội — dân chủ Nga hồi tháng Ba 1898, Tổng hội Bun gia nhập Đ.C.N.X.H.D.C.N. Tại Đại hội lần thứ II của Đ.C.N.X.H.D.C.N., những người trong Tổng hội Bun đòi công nhận Tổng hội là đại biểu duy nhất của những công nhân Do-thái ở Nga. Đại hội bác bỏ chủ nghĩa dân tộc về mặt tổ chức của Tổng hội Bun, nên Tổng hội Bun rút ra khỏi Đảng. Năm 1906, sau Đại hội lần thứ IV (tức Đại hội thống nhất), Tổng hội Bun lại gia nhập một lần nữa vào Đ.C.N.X.H.D.C.N. Những người trong Tổng hội luôn luôn ủng hộ bọn men-sê-vích và tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng chống những người bôn-sê-vích. Gia nhập Đ.C.N.X.H.D.C.N. về mặt hình thức, Tổng hội Bun là một tổ chức có tính chất dân tộc chủ nghĩa tư sản. Tổng hội đưa ra yêu sách đòi tự trị dân tộc về văn hóa để chống lại yêu sách của cương lĩnh bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất từ 1914 đến 1918, phái Bun giữ lập trường xã hội — sô-vanh; năm 1917, Tổng hội Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời phản cách mạng và đứng về phe những kẻ thù của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười mà đấu tranh. Trong nội chiến, những người có địa vị cao trong phái Bun hợp nhất với những lực lượng phản cách mạng. Cũng trong lúc đó, trong số những hội viên cơ sở của Tổng hội, có một sự chuyển hướng muốn hợp tác với chính quyền xô-viết. Khi cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng trong nước và chống bọn can thiệp ngoài nước đã đi đến thắng lợi rõ rệt, thì Tổng hội Bun lại tuyên bố không đấu tranh với chính quyền xô-viết nữa. Tháng Ba 1921. Tổng hội Bun tự động giải tán, và một phần hội viên của Tổng hội gia nhập Đảng Cộng sản Nga (b) trên cơ sở điều lệ của Đảng. —*Tr. 12.*

8. *S.E.R.P.* (Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái), tổ chức có tính chất dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, thành lập hồi năm 1906. Cương lĩnh của đảng này căn cứ trên yêu sách đòi tự trị dân tộc cho người Do-thái bằng cách thiết lập những nghị viện (Quốc hội) Do-thái bất khả xâm phạm, có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi chính trị liên quan đến những người Do-thái ở Nga. Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Do-thái gần giống như đảng của những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng và cùng với họ, đấu tranh chống Đ.C.N.X.H.D.C.N. — *Tr. 32.*

9. Vụ Bây-lit là một vụ án có tính chất khiêu khích do chính phủ Nga hoàng tổ chức tại Ki-ép năm 1913, bắt tội người Do-thái Bây-lit, người này bị buộc oan là đã giết em bé I-u-sơ-xin-ski theo đạo Thiên chúa, để tế lễ (trên thực tế, chính bọn Trăm-đen đã giết em bé). Khi dựng lên bản án đó, chính phủ Nga hoàng nhằm khích động chủ nghĩa bài Do-thái và gây ra những cuộc tàn sát chống Do-thái hòng làm cho quần chúng không chú ý đến phong trào cách mạng đang phát triển ở trong nước. Vụ án này đã gây nên một mối căm phẫn mãnh liệt trong dư luận quần chúng, các cuộc biểu tình phản đối của công nhân đã nổ ra trong nhiều tỉnh và Bây-lit được trắng án. — *Tr. 34.*

10. P.S.P. tức là Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska partia-socjalistyczna), đảng có tính chất dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, thành lập năm 1892. Cơ sở cương lĩnh đảng đó là đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập. Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan tuyên truyền chủ trương phân lập dân tộc chủ nghĩa trong công nhân Ba-lan và ra sức tách họ khỏi cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga chống lại chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Năm 1906, đảng đó phân liệt thành hai phái: «phái tả» và phái hữu, phái này theo chủ nghĩa sô-vanh và tự xưng là «phái cách mạng của Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan».

Dưới ảnh hưởng của Đ.C.N.X.H.D.C.N. (b), do sự hoạt động của Đảng Xã hội-dân chủ Ba-lan và Let-tô-ni, và nhờ những công nhân bình thường thuộc phái tả của Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan, phái này dần dần từ bỏ chủ nghĩa dân tộc, Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đại bộ phận «phái tả» của đảng đó dữ giữ một lập trường quốc tế chủ nghĩa và đến tháng Chạp 1918 họ đã hợp nhất với Đảng Xã hội-dân chủ Ba-lan; họ đã cùng nhau thành lập Đảng Công nhân cộng sản chủ nghĩa Ba-lan (Đảng Cộng sản Ba-lan đã mang tên đó cho đến năm 1925).

Suốt trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, phái hữu của Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã theo đuổi một chính sách dân tộc sô-vanh và lập ra những đạo quân lê-dương Ba-lan chiến đấu trong hàng ngũ chủ nghĩa đế quốc Áo — Đức.

Sau ngày thành lập nước Ba-lan tư sản, phái hữu đó lấy lại tên cũ là Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Trở thành đảng của chính phủ, đảng đó trao chính quyền cho giai cấp tư sản Ba-lan và tiến hành một cuộc tuyên truyền có hệ thống chống chế độ xô-viết và cộng sản, nó khuyến khích một chính sách xâm lược đất nước xô-viết, một chính sách chiếm đoạt và áp bức thuộc

địa đối với miền Tây U-cơ-ren và miền Tây Bạch Nga. Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-sut-ski (tháng Năm 1926) Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan chính thức trở thành đảng đối lập, nhưng trên thực tế lại cộng tác với bọn phát-xít và tiếp tục tuyên truyền chống chế độ xô-viết.

Trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt thành hai nhóm. Nhóm phản động và sô-vanh lấy tên là «wolnósc', rownósc', niepodleglos'c'» (tự do, bình đẳng, bác ái), nhóm này cộng tác với bọn phát-xít và tham dự «chính phủ» phản động lưu vong Ba-lan ở Luân-đôn. Còn nhóm kia, tức là phái tả của Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy tên là «Đảng Công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan», do ảnh hưởng của Đảng Công nhân Ba-lan thành lập năm 1942 mà gia nhập mặt trận thống nhất chống bọn chiếm đóng Hít-le và đấu tranh để giải phóng đất nước Ba-lan khỏi ách nô lệ phát xít, và để thiết lập quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau ngày miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi ách chiếm đóng Đức, và sau khi Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng Công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy lại tên cũ là Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng Công nhân Ba-lan, tham gia xây dựng nước dân chủ nhân dân Ba-lan. Tháng Chạp 1948, Đảng Công nhân Ba-lan và Đảng Xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất thành Đảng Công nhân thống nhất Ba-lan. (P.O.U.P.).—*Tr. 35.*

11. Tia sáng (Loutch), nhật báo công khai của những người men-sê-vích — thủ tiêu: xuất bản ở Pê-tec-bua từ tháng Chín 1912 đến tháng Bảy 1913, do *«Những người bạn giàu có thuộc giai cấp tư sản trợ cấp»* (Lê-nin). Từ tháng Bảy 1913, báo đó được thay bằng tờ *Đời sống thực tế (Jivaïa Jizn)*, và sau nữa bằng tờ *Báo Công nhân mới (Novaïa Rabotchaïa Gazeta).* — *Tr. 36.*

12. Lê-nin dẫn bài báo của Sta-lin «Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc», chương bốn bài đó có văn bản cương lĩnh dân tộc đã được Đại hội Bơ-ruyn của Đảng Xã hội-dân chủ Áo thông qua. Bài báo đó ký tên K. Sta-lin, đăng trên tạp chí *Giáo dục*, số 3, 4, 5 (1913) dưới đầu đề «Vấn đề dân tộc và Đảng Xã hội-dân chủ».

Giáo dục (Prosvéchtchénié), nguyệt san văn học, chính trị và xã hội bôn-sê-vích, xuất bản công khai ở Pê-tec-bua từ tháng Chạp 1911; sáng lập theo chỉ thị của Lê-nin, để thay thế cho tạp chí bôn-sê-vích *Tư tưởng (Mysl)* xuất bản ở Mạc-tư-khoa và

đã bị chính phủ Nga hoàng đình chỉ. Từ nước ngoài, Lê-nin lãnh đạo tạp chí *Giáo dục;* ông đã viết cho tạp chí những bài « Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác », « Những vấn đề nguyên tắc trong cuộc vận động tuyển cử », « Những kết quả của cuộc tuyển cử », « Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc », « Về quyền dân tộc tự quyết », v.v.

Tháng Sáu 1914, trước ngày xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí bị chính phủ Nga hoàng cấm xuất bản. Vào mùa thu 1917, tạp chí lại được tái bản; chỉ ra được một số đôi trong đó có những bài của Lê-nin « Những người bôn-sê-vích có giữ vững được chính quyền không? » và « Đề sửa đổi cương lĩnh Đảng ». — *Tr. 37.*

13. *Báo Công nhân mới (Novaïa Rabotchaïa Gazeta)* nhật báo công khai của nhóm men-sê-vích — thủ tiêu; bắt đầu xuất bản ở Pê-tec-bua hồi tháng Tám 1913. Được thay thế từ ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) 1914 bằng tờ *Báo công nhân miền Bắc (Sévernaïa Rabotchaïa Gazeta),* rồi đến tờ *Báo Công nhân chúng ta (Nacha Rabotchaïa Gazeta).* Đã nhiều lần, Lê-nin gọi báo đó là *Báo Thủ tiêu mới (Novaïa Likvidatorskaïa Gazeta),* hay là *Báo Thủ tiêu miền Bắc (Sévernaïa Likvidatorskaïa Gazeta).* — *Tr. 38.*

14. Những số liệu dẫn chứng do Lê-nin lấy trong tập tài liệu thống kê *Kiểm tra trong một ngày lại các trường sơ cấp của Đế quốc Nga, tiến hành ngày 18 tháng Giêng 1911.* Tập 1, phần 2. Khu vực đại học Xanh Pê-tec-bua. Tỉnh Ac-khan-ghen-xcơ, Vô-lốt-đa, Nốp-gô-rốt, Ô-lô-ne-txơ, Pơ-scốp và Xanh Pê-téc-bua. Xanh Pê-tec-bua 1912, tr. 72. — *Tr. 45.*

15. *Đơ-ra-gô-ma-nốp* (1841 — 1895), nhà sử học và nhà chính luận U-cơ-ren; phát ngôn cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc tự do tư sản U-cơ-ren, — *Tr. 48.*

16. *Tạp chí xã hội — dân chủ (Przeglad Socjaldemokratyczny),* do Đảng Xã hội-dân chủ Ba-lan xuất bản ở Cơ-ra-cô-vi từ 1902 đến 1904 và từ 1908 đến 1910, với sự tham gia trực tiếp của Rô-da Lúc-xăm-bua. — *Tr. 49.*

17. *Truyền tin châu Âu (Vestnik Evropy),* tạp chí ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-tec-bua từ 1866 đến mùa thu 1918. Tạp chí tuyên truyền cho những quan điểm của giai cấp tư sản tự do Nga và từ đầu những năm 90, tiến hành một cuộc đấu tranh có hệ thống chống chủ nghĩa Mác. — *Tr. 54.*

MỤC LỤC

In 3.070 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ, 175 Nguyễn thái Học, Hà-nội
Khổ 13 × 19 — Xong ngày 25-1-1963 — Số xuất bản : 172 — Số in : 3203
Nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1963

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
24, Quang-Trung, Hà-nội — Dây nói: 2008

ĐÃ XUẤT BẢN

J. STA-LIN

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ THUỘC ĐỊA

VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở LIÊN-XÔ

Giá: 0 đ.30